

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Chuỗi ký tự viết tắt	Cụm từ, thuật ngữ được viết tắt	Ghi chú
1	BCH	Ban chấp hành	
2	BĐD	Ban đại diện	
3	BGH	Ban giám hiệu	
4	CBQL	Cán bộ quản lý	
5	CCVC	Công chức viên chức	
6	CLGD	Chất lượng giáo dục	
7	CMHS	Cha mẹ học sinh	
8	CNTT	Công nghệ thông tin	
9	CSTĐCS	Chiến sỹ thi đua cơ sở	
10	CSVC	Cơ sở vật chất	
11	ĐDDH	Đồ dùng dạy học	
12	GD&ĐT	Giáo dục và đào tạo	
13	GV	Giáo viên	
14	GVCN	Giáo viên chủ nhiệm	
15	HĐGDNGLL	Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp	
16	HKPD	Hội khỏe Phù Đổng	
17	HS	Học sinh	
18	HT	Hiệu trưởng	
19	KĐCL	Kiểm định chất lượng	
20	KĐCLGD	Kiểm định chất lượng giáo dục	
21	MC	Minh chứng	
22	NV	Nhân viên	
23	PCGD	Phổ cập giáo dục	
24	PHHS	Phụ huynh học sinh	
25	PHT	Phó Hiệu trưởng	

26	PPDH	Phương pháp dạy học	
27	QĐ	Quyết định	
28	SK	Sáng kiến	
29	TĐG	Tự đánh giá	
30	TĐTT	Thể dục thể thao	
31	THCS	Trung học cơ sở	
32	THPT	Trung học phổ thông	
33	TNCSHCM	Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	
34	TNTPHCM	Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh	
35	TPCM	Tổ phó chuyên môn	
36	TSĐT	Tiếp sức đến trường	
37	TTCM	Tổ trưởng chuyên môn	
38	UBND	Ủy ban nhân dân	

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
Tiêu chí 1	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	Tiêu chí 6	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Tiêu chí 2	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	Tiêu chí 7	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Tiêu chí 3	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	Tiêu chí 8	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Tiêu chí 4	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	Tiêu chí 9	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Tiêu chí 5	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	Tiêu chí 10	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
Tiêu chí 1	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	Tiêu chí 4	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Tiêu chí 2	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	Tiêu chí 5	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Tiêu chí 3	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>			

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
Tiêu chí 1	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	Tiêu chí 4	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Tiêu chí 2	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	Tiêu chí 5	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Tiêu chí 3	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	Tiêu chí 6	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
Tiêu chí 1	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	Tiêu chí 3	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Tiêu chí 2	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>			

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
----------	-----	-----------	----------	-----	-----------

Tiêu chí 1	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	Tiêu chí 7	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Tiêu chí 2	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	Tiêu chí 8	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Tiêu chí 3	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	Tiêu chí 9	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Tiêu chí 4	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	Tiêu chí 10	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Tiêu chí 5	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	Tiêu chí 11	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Tiêu chí 6	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	Tiêu chí 12	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

- Tổng các chỉ số đạt: 108/108 tỷ lệ: 100 %
- Tổng các tiêu chí đạt: 36/36 tỷ lệ: 100 %

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường THCS Lê Lợi.

Tên trước đây (nếu có): Trường Phổ thông cơ sở Lê Lợi (từ năm học 1993-1994 trở về trước)

Cơ quan chủ quản: Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Ngũ Hành Sơn.

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương:	Đà Nẵng	Tên Hiệu trưởng:	Trương Công Sơn
Huyện/quận/thị xã/thành phố:	Ngũ Hành Sơn	Điện thoại trường:	0511.3.836220 0511.3952159
Xã / phường / thị trấn:	Mỹ An	Fax:	
Đạt chuẩn quốc gia:	Đạt	Website:	http://thcsleloi.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập):	1975	Số điểm trường (nếu có):	1
Công lập	X	Có học sinh khuyết tật	X
Tư thục		Có học sinh bán trú	
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn		Có học sinh nội trú	

Trường liên kết với nước ngoài		Loại hình khác	
Trường phổ thông DTNT			

1. Số lớp

Số lớp	Năm học 2011-2012	Năm học 2012-2013	Năm học 2013-2014	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016
Khối lớp 6	355/9	332/9	354/9	392/10	380/10
Khối lớp 7	305/8	351/9	326/9	315/9	419/10
Khối lớp 8	258/7	306/8	346/9	277/9	346/9
Khối lớp 9	347/9	257/7	302/8	310/9	323/9
Cộng	1265/33	1246/33	1328/35	1433/37	1468/38

2. Số phòng học

	Năm học 2011-2012	Năm học 2012-2013	Năm học 2013-2014	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016
Tổng số	24	24	24	24	24
Phòng học kiên cố	24	24	24	24	24
Phòng học bán kiên cố	0	0	0	0	0

Phòng học tạm	0	0	0	0	0
Cộng	24	24	24	24	24

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Chưa đạt chuẩn	
Hiệu trưởng (giám đốc)	1	0	0	0	1	0	
Phó hiệu trưởng (phó giám đốc)	2	1	0	0	2	0	
Giáo viên	71	59	1	6	65	0	<u>Kể cả GVTPPT và GVTB</u>
Nhân viên	11	9	0	6	0	5	
Cộng	85	69	1	12	68	5	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

	Năm học 2011-2012	Năm học 2012-2013	Năm học 2013-2014	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016
Tổng số giáo viên	69	73	72	71	71

Tỷ lệ giáo viên/lớp	2.09	2.2	2.05	1.9	1.86
Tỷ lệ giáo viên/học sinh (học viên)	0.054	0.058	0.054	0.049	0.048
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương		19		26	
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên					

4. Học sinh

	Năm học 2011-2012	Năm học 2012-2013	Năm học 2013-2014	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016
Tổng số					
- Khối lớp6	355	332	354	392	380
- Khối lớp7	305	351	326	315	419
- Khối lớp8	258	306	346	277	346
- Khối lớp9	347	257	302	310	323
Nữ	632	621	641	650	689

Dân tộc	1	1	1	1	
Đối tượng chính sách	139	102	120	110	86
Khuyết tật		3	4	4	5
Tuyển mới	352	332	348	390	378
Lưu ban		7		3	
Bỏ học	0	0	0	0	0
Học 2 buổi/ngày	380	384	348	0	0
Bán trú	0	0	0	0	0
Nội trú	0	0	0	0	0
Tỷ lệ bình quân học sinh (học viên)/lớp	38	37	38	38	38
Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi	100	100	100	100	100
- Nữ	632	621	641	650	689
- Dân tộc	0	0	0	0	0
Tổng số học sinh/học viên hoàn thành	347	257	302	310	323

chương trình cấp học/tốt nghiệp					
- Nữ					
- Dân tộc	0	0	0	0	0
Tổng số học sinh/học viên giỏi cấp tỉnh	54	48	53	57	49
Tổng số học sinh/học viên giỏi quốc gia	0	0	0	0	0
Tỷ lệ chuyển cấp (hoặc thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng)	0	0	0	0	0

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường THCS Lê Lợi được thành lập năm 1975, xây dựng trên địa bàn phường Bắc Mỹ An, thành phố Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam- Đà Nẵng (cũ), trước đây là Trường PTCS Lê Lợi, bao gồm 2 cấp học: tiểu học và trung học cơ sở. Đến năm học 1993-1994 trường chia tách thành 2 trường: Tiểu học Lê Lai và THCS Lê Lợi. Năm học 2011-2012, trường tiếp tục chia tách thành 2 trường THCS Trần Đại Nghĩa thuộc phường Khuê Mỹ và THCS Lê Lợi thuộc phường Mỹ An. Hiện nay Trường THCS Lê Lợi đạt trường chuẩn Quốc gia cấp THCS (công nhận năm 2003- và năm 2014), được 2 lần nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (2004- 2009), và 2 lần nhận Huân chương Lao động hạng III; Huân chương Lao động hạng II của Chủ tịch Nước (2006-2011).

Được sự quan tâm lãnh đạo của các cấp, và bằng chính nội lực, trong những năm qua trường đã khẳng định được uy tín của mình. Đội ngũ CBQL-GV-NV đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ, hằng năm nhiều thầy cô là chiến sỹ thi đua các cấp. Hơn 10 năm liên tục trường đạt danh hiệu “Tiên tiến xuất sắc”, tỷ lệ chất lượng thi học sinh giỏi văn hóa và năng khiếu đều dẫn đầu quận Ngũ Hành Sơn và nằm trong top các trường dẫn đầu của thành phố Đà Nẵng. Tỷ lệ học sinh lên lớp sau khi thi lại hằng năm đều đạt trên 98%, tốt nghiệp THCS từ 95% trở lên, tỷ lệ thi vào lớp 10 công lập đạt từ 85% đến 90%.

Năm học 2015 – 2016, trường có 82 CBGVNV, 100% có trình độ đạt chuẩn, trong đó có 68 GV trực tiếp đứng lớp- (trình độ: 3 cao học; 59 đại học; 06 cao đẳng). Số học sinh là 1468 được biên chế thành 38 lớp từ lớp 6 đến lớp 9, có 8 lớp học ngoại ngữ là tiếng Nhật. Trường có tổ chức chi bộ Đảng gồm 24 đảng viên, liên tục đạt cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh, đạt danh hiệu “Trong sạch vững mạnh

tiêu biểu 9 năm liền từ 2007-2015” được Thành ủy Đà Nẵng tặng bằng khen. Chi bộ giữ vai trò là hạt nhân lãnh đạo toàn diện hoạt động của nhà trường. Các tổ chức Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh, Chi hội khuyến học đều hoạt động tích cực, góp phần cùng nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục: Trong những năm qua việc thực hiện cuộc vận động “Hai không” với bốn nội dung, gắn kết cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” với các phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”... Trường THCS Lê Lợi đã quan tâm đến công tác nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, quản lý và giáo viên, tích cực tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới kiểm tra đánh giá đối với học sinh. Trong lĩnh vực quản lý nhân lực, trường có đội ngũ giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo, trẻ, nhiệt tình, giàu kinh nghiệm, không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có sự đoàn kết, thống nhất cao trong nội bộ. Nhà trường luôn tạo điều kiện tốt về mọi mặt cho cán bộ giáo viên yên tâm công tác; phân công, bố trí chuyên môn hợp lý, nên phát huy được năng lực của từng cán bộ, giáo viên; xây dựng được kế hoạch ngắn hạn và dài hạn cho việc bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ giáo viên, nhờ vậy chất lượng chuyên môn của nhà trường ngày càng được nâng lên rõ rệt, số giáo viên dạy giỏi cấp trường, quận, thành phố ngày càng tăng. Không chỉ chú trọng công tác chuyên môn, nhà trường còn hết sức quan tâm đến công tác giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ giáo viên, xây dựng được quy định về chuẩn mực đạo đức nhà giáo đối với cán bộ giáo viên của trường; luôn coi trọng nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, công bằng trong quản lý; có biện pháp để đẩy mạnh phong trào nghiên cứu viết và vận dụng sáng kiến kinh nghiệm (SKKN) trong cán bộ, giáo viên. Từ năm học 2006 – 2007 đến nay trường có nhiều khởi sắc trong phong trào ứng dụng công nghệ thông tin của

ngành. Đến nay, nhà trường đã có 100% giáo viên soạn bài trên máy tính và có 100% giáo viên biết dạy học có ứng dụng công nghệ thông tin. Năm học 2010-2011 trường có 3/4 giáo viên toàn thành phố có bài soạn e-learning đạt giải của Bộ GD-ĐT, nhiều học sinh đạt giải giải toán qua mạng Internet, thi Olympic tiếng Anh qua internet. Thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch giảng dạy, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động hướng nghiệp, dạy nghề, các phong trào Đoàn Đội, văn nghệ, thể dục thể thao... nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Về quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị: Nhà trường đã có diện tích mặt bằng đạt chuẩn, cơ bản đủ cơ sở vật chất để phục vụ dạy học, có biện pháp cụ thể trong quản lý cơ sở vật chất nên phòng học luôn đảm bảo đủ để duy trì tốt các hoạt động giáo dục, thường xuyên thực hiện công tác cải tạo cơ sở vật chất hiện có. Trường đã xây dựng được cảnh quan môi trường sạch đẹp, thoáng mát cho cán bộ giáo viên và học sinh làm việc, học tập. Trường có đầy đủ các phòng bộ môn, và đã đạt chuẩn, thư viện được kiểm tra công nhận thư viện tiên tiến vào tháng 10/2010.

Về công tác quản lý tài chính: Nhà trường đã cập nhật kịp thời, đầy đủ các văn bản pháp quy về chế độ tài chính, thực hiện thanh toán kịp thời, đầy đủ mọi chế độ cho cán bộ, giáo viên; thực hiện tốt công tác dự toán kinh phí cũng như chế độ báo cáo thống kê, quyết toán hàng năm cho cơ quan chủ quản; mọi công tác thu, chi đều được công khai.

Về tổ chức bộ máy và công tác quản lý, điều hành: Lãnh đạo nhà trường đoàn kết, thống nhất, có năng lực chuyên môn và năng lực quản lý. Các tổ chức đoàn thể phát huy tốt vai trò của mình nên đã đẩy mạnh được phong trào thi đua dạy tốt, học tốt của giáo viên và học sinh.

Để xứng đáng với sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, chính quyền địa phương, sự tin yêu của nhân dân phường Mỹ An, trong những năm qua nhà trường luôn giữ vững và phát huy thành tích dạy và học. Từ năm học 2013- 2014

hàng năm nhà trường thực hiện triệt để và nghiêm túc Thông tư số 42/2012/TT-BGD&ĐT ngày 23/11/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy định về qui trình và chu kỳ kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông. Nhà trường xác định, trong công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, giáo dục giữ một vị trí quan trọng trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần vào việc xây dựng một nền kinh tế trí thức. Chính vì vậy, cùng với việc đổi mới nội dung; phương pháp dạy học; đổi mới kiểm tra-đánh giá; bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ giáo viên, tăng cường cơ sở vật chất phục vụ dạy và học, nhà trường đặc biệt quan tâm đến công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục.

2.Mục đích của việc tự đánh giá:

Nhà trường đã xác định từ việc tự đánh giá trong kiểm định chất lượng sẽ tạo bước chuyển biến lớn về nhận thức nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Thông qua việc nhà trường tự đánh giá chất lượng giáo dục theo tiêu chuẩn qui định thì nhà trường mới có thể xác định được hiện trạng, những điểm mạnh, điểm yếu, xác định được kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo tiêu chí quy định. Từ đó, nhà trường có cơ sở để xác định chiến lược phát triển, từng bước phân đầu thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Mục đích của tự đánh giá là nhà trường tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành. Nhằm xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn của nhà trường; thông báo công khai với cơ quan quản lý và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục; để cơ quan chức năng đánh giá và công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng, từ đó không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

3. Quá trình tự đánh giá, và những vấn đề nổi bật trong báo cáo Tự đánh giá:

Quy trình tự đánh giá của nhà trường được thực hiện 6 bước đúng theo quy định như sau:

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
2. Xác định mục đích, phạm vi TĐG; Xây dựng kế hoạch TĐG
3. Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.
4. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí; lập phiếu đánh giá các tiêu chí.
5. Viết báo cáo tự đánh giá.
6. Công bố báo cáo tự đánh giá.

Để báo cáo tự đánh giá đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan, Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu là bằng phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến nội dung Bộ tiêu chí; thu thập thông tin, minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan... Trong quá trình tự đánh giá, nhà trường đã sử dụng nhiều công cụ khác nhau như: bộ Tiêu chí quản lí chất lượng giáo dục của trường THCS để làm cơ sở cho việc tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường, sử dụng máy vi tính, máy in, máy photocopy, mạng Internet, hồ sơ lưu trữ... để thu thập thông tin, minh chứng và viết báo cáo tự đánh giá.

Lãnh đạo nhà trường nhận thức đúng đắn mục đích ý nghĩa của việc kiểm định chất lượng giáo dục, đã phổ biến Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục cơ sở, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, qua đó cán bộ giáo viên, phụ huynh và học sinh nhà trường đã có nhận thức đúng đắn về mục đích của việc tự đánh giá. Trên cơ sở thông suốt về mặt nhận

thức, nhà trường đã triển khai việc tự đánh giá chất lượng trong toàn trường.

Để thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục đạt hiệu quả, nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục gồm 16 thành viên với đầy đủ các thành phần; cấp uỷ chi bộ, Ban giám hiệu, tổ chuyên môn, phụ trách các tổ chức đoàn thể trong trường. Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên theo chức năng, năng lực mỗi người để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Kết quả của quá trình tự đánh giá:

Nhà trường tiến hành công tác TĐG từ năm học 2013- 2014 và hoàn thành báo cáo vào trung tuần tháng 5/2015; được Phòng CNTT-KT&KĐCLGD Sở GD&ĐT kiểm tra chỉnh sửa sơ bộ, nhà trường hoàn thành báo cáo hoàn chỉnh vào tháng 4/2016. Trong suốt thời gian tiến hành công tác TĐG, lãnh đạo nhà trường đã huy động sự vào cuộc của toàn thể đội ngũ CBGVNV, sự tham gia của Ban đại diện cha mẹ học sinh, các đoàn thể chính trị, xã hội trong và ngoài nhà trường. Tất cả các thành viên trong Hội đồng TĐG đều nhận thức đúng đắn về mục đích, lý do của công tác TĐG nên đã hoàn thành tốt phần việc được giao cho.

Để công tác TĐG được tiến hành thuận lợi và có hiệu quả, Hội đồng TĐG của trường đã xác định rõ các nguồn nhân lực, CSVC, nguồn tài chính cần huy động. Kế hoạch TĐG của trường còn thể hiện từng hoạt động và thời gian tiến hành. Công việc dự kiến các thông tin minh chứng cần thu thập cho từng tiêu chí được Hội đồng xác định và phân công một cách cụ thể khoa học. Để chủ động về thời gian hoàn thành báo cáo, nhà trường đã lập kế hoạch cụ thể để hoàn thành quá trình TĐG. Nhờ đó mà tiến độ làm việc được đảm bảo, chất lượng hiệu quả. Sau khi hoàn thành các phiếu đánh giá tiêu chí, Hội đồng TĐG đã tiến hành viết báo cáo.

Những vấn đề nổi bật trong báo cáo tự đánh giá là: Báo cáo được trình bày, đúng theo hướng dẫn tại công văn số 8987/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 28/12/2012 của Bộ GD và ĐT. Mỗi tiêu chí đều được mô tả rõ ràng, cụ thể hiện

trạng của nhà trường cần đạt được trong mỗi tiêu chí. Sau khi mô tả hiện trạng, báo cáo TĐG còn đề cập tới những điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường và đặc biệt một nội dung rất quan trọng, rất cần thiết trong mỗi tiêu chí đó là kế hoạch cải tiến, phát huy những điểm mạnh, đề ra các biện pháp khắc phục điểm yếu, tuy ngắn gọn nhưng rõ ràng và có tính khả thi.

Thực hiện tính trung thực trong báo cáo, nhà trường đã chuẩn bị hồ sơ gồm 220 mã minh chứng. Đến nay, công tác TĐG của trường đã cơ bản hoàn thành. Đây là công trình khoa học tập trung trí tuệ cao của tập thể CBGVNV nhà trường, và là bản ghi nhớ quan trọng để nhà trường cam kết các hoạt động cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục trong những năm tiếp theo.

II. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu: Nhà trường thực hiện đầy đủ hệ thống tổ chức quản lý, thực hiện theo Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây gọi là Điều lệ trường trung học) và các quy định của ngành GD&ĐT. Có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn TNCSHCM, Đội TNTPHCM, các tổ chức xã hội khác và các hội đồng hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật. Có các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng theo quy định tại Điều lệ trường trung học. Nhà trường có xây dựng chiến lược phát triển nhà trường bằng văn bản, được cấp quản lý trực tiếp phê duyệt, được công bố công khai dưới hình thức niêm yết tại nhà trường, đăng trên trang Website của trường. Chiến lược phù hợp mục tiêu giáo dục của cấp học được quy định tại Luật Giáo dục, với các nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Nhà trường chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp; đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường. Thực hiện tốt công tác quản lý

hành chính, quản lý các hoạt động giáo dục, thực hiện các phong trào thi đua, quản lý CCVC và HS, tài chính, tài sản của nhà trường. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho CCVC và HS; công tác phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống các tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường. Hằng năm, đã ra quyết định thành lập và tổ chức hoạt động có hiệu quả, đạt được mục tiêu giáo dục được nhân dân cũng như ngành giáo dục đánh giá cao. Tổ chức và quản lý nhà trường được thực hiện qua từng tiêu chí sau:

Tiêu chí 1: Cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây gọi là Điều lệ trường trung học) và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

a) Có hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và các hội đồng (hội đồng trường đối với trường công lập, hội đồng quản trị đối với trường tư thục, hội đồng thi đua và khen thưởng, hội đồng kỷ luật, các hội đồng tư vấn khác);

b) Có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác;

c) Có các tổ chuyên môn và tổ văn phòng (tổ Giáo vụ và Quản lý học sinh, tổ Quản trị đời sống và các bộ phận khác đối với trường chuyên biệt).

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường có 01 HT, 02 PHT và Hội đồng trường do Chủ tịch UBND Quận Ngũ Hành Sơn ra QĐ bổ nhiệm [H1-1-01-01]. Vào đầu mỗi năm học, HT trường THCS Lê Lợi ra QĐ thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng tư vấn và các Hội đồng khác [H1-1-01-02]. Đầu năm, nhà trường xây dựng nghị quyết của Hội đồng trường [H1-1-01-03].

Nhà trường có đầy đủ các tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức Công đoàn, Đoàn TNCSHCM, Đội TNTPHCM. Các tổ chức được thành lập theo QĐ của các cấp như: QĐ thành lập Chi bộ Đảng, QĐ thành lập BCH Công đoàn trường, QĐ thành lập chi đoàn TNCSHCM, Liên Đội TNTPHCM. Các tổ chức đều có xây dựng kế hoạch hoạt động, có đầy đủ các hồ sơ của mỗi tổ chức trong nhà trường và được lưu trữ tại hồ sơ của mỗi tổ chức đó [H1-1-01-04].

Hàng năm, HT đều ban hành QĐ thành lập các tổ chuyên môn và tổ văn phòng; QĐ bổ nhiệm TTCM, TPCM, tổ trưởng văn phòng đúng theo hướng dẫn của phòng GD&ĐT quận Ngũ Hành Sơn [H1-1-01-05]; [H1-1-01-06].

2. Điểm mạnh:

- Lãnh đạo nhà trường đủ theo cơ cấu.
- Nhà trường có cơ cấu tổ chức đầy đủ và phù hợp với quy định tại Điều lệ trường trung học và các quy định khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Hàng năm được các cấp đánh giá cao về việc thực hiện nhiệm vụ.

3. Điểm yếu:

Do kiêm nhiệm nhiều việc do đó các thành viên Ban chấp hành Công đoàn, Ban chấp hành Chi đoàn đôi khi chưa chủ động trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch. Một số ít TTCM không phải là đảng viên nên phần nào ảnh hưởng đến việc lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của chi bộ nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức của nhà trường phù hợp với quy định của Điều lệ trường Trung học. Tạo mọi điều kiện cho cán bộ giáo viên nhân viên các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường đi tập huấn và bồi dưỡng. Chú trọng công tác bồi dưỡng phát triển đảng viên trong đội ngũ TTCM.

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt

Tiêu chí 2: Lóp học, số học sinh, điểm trường theo quy định của Điều lệ trường trung học.

- a) *Lớp học được tổ chức theo quy định;*
- b) *Số học sinh trong một lớp theo quy định;*
- c) *Địa điểm của trường theo quy định.*

1. Mô tả hiện trạng:

Năm học 2015-2016, tổng số học sinh toàn trường là 1468 em, tất cả học sinh đều đảm bảo độ tuổi theo quy định.

Để các hoạt động giáo dục có hiệu quả, vào đầu mỗi năm học lãnh đạo nhà trường luôn lựa chọn những GV có kinh nghiệm, có năng lực, có nhiệt huyết làm công tác chủ nhiệm lớp. Hàng năm HS được tổ chức theo lớp. Để các lớp nhanh chóng đi vào nề nếp ngay từ đầu năm học, HT đã chỉ đạo tổ chức đại hội lớp để bầu chọn lớp trưởng, lớp phó, các tổ trưởng, tổ phó. Mỗi lớp có lớp trưởng, 1 hoặc 2 lớp phó do tập thể lớp bầu ra vào đầu mỗi năm học. Mỗi lớp được chia thành nhiều tổ học sinh. Mỗi tổ không quá 12 học sinh, có tổ trưởng, 1 tổ phó do các thành viên của tổ bầu ra vào đầu mỗi năm học [H1-1- 02- 01];

Căn cứ theo Điều lệ trường trung học, nhà trường đã biên chế số HS trong một lớp không quá 45 HS [H1-1- 02- 02]; [H1- 1 - 02 - 03];

Địa điểm trường đặt tại số 07 Hồ Xuân Hương, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng [H1- 1- 02- 04]; [H1- 1- 02- 05].

2. Điểm mạnh:

Số lượng học sinh của nhà trường đảm bảo theo quy định, đầy đủ 4 khối lớp, được biên chế mỗi lớp không quá 45 học sinh. Mỗi lớp đều có đầy đủ Ban cán sự lớp theo quy định, được tập thể lớp tín nhiệm và bầu từ đầu năm học. Địa điểm nhà trường ở trung tâm của phường Mỹ An, thuận tiện cho học sinh đi học. Để các hoạt động giáo dục có hiệu quả, vào đầu mỗi năm học lãnh đạo nhà trường luôn lựa chọn những GV có kinh nghiệm, có năng lực, có nhiệt huyết làm công tác chủ nhiệm lớp và để các lớp nhanh chóng đi vào nề nếp ngay từ

đầu năm học HT đã chỉ đạo tổ chức đại hội lớp để bầu chọn lớp trưởng, lớp phó, các tổ trưởng, tổ phó.

3. Điểm yếu:

Trường nằm trên tuyến đường Hồ Xuân Hương, do đó giờ ra về áp lực về trật tự giao thông rất lớn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tham mưu với các cấp về việc mở công phụ phía sau điểm trường để giảm áp lực số lượng học sinh giờ ra về. Tăng cường hơn nữa về việc tuyên truyền thực hiện văn hóa khi tham gia giao thông đối với phụ huynh và học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội khác và các hội đồng hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật.

a) Hoạt động đúng quy định;

b) Lãnh đạo, tư vấn cho hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình;

c) Thực hiện rà soát, đánh giá các hoạt động sau mỗi học kỳ.

1. Mô tả hiện trạng:

Tổ chức Chi bộ Đảng, Công đoàn, Chi đoàn TNCSHCM, Liên Đội TNTPHCM, các tổ chức xã hội khác và các hội đồng trong nhà trường hoạt động theo đúng quy định. Các tổ chức đều có kế hoạch, có phân công nhiệm vụ, có tổ chức họp theo định kì hàng tháng, có nghị quyết, có đầy đủ biên bản họp và các hồ sơ liên quan khác [H1-1-01-04]; [H1-1- 03- 01]; [H1-1- 03-02]; [H1-1- 03 - 03]; [H1-1-03-04]. Chi bộ Đảng 9 năm liên tiếp (từ năm 2007 đến năm 2015) đạt Chi bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu [H1-1-03-05]. Chi Đoàn và Liên Đội

TNTPHCM cũng 9 năm liên tiếp (từ năm từ năm 2007 đến năm 2015) đạt vững mạnh và vững mạnh tiêu biểu [H1-1-03-06]; [H1-1-03-07]. Tuy nhiên, các hoạt động bề nổi và hoạt động lớn của Công đoàn nhà trường chưa sâu rộng và lan tỏa; việc tuyên truyền phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của ngành và đơn vị đến với đoàn viên công đoàn chưa được thường xuyên. Các hoạt động của Chi Đoàn trường còn chưa sôi nổi, duy trì chưa đều các phong trào trong năm học; tổ chức họp hàng tháng chưa được duy trì thường xuyên, đều đặn. Hội đồng trường có họp định kỳ và có Nghị quyết của hội đồng [H1-1-03-04]; nhà trường cũng đã thành lập Tổ tư vấn tâm lý HS [H1-1-03-09]; hội đồng kỷ luật cũng được thành lập khi có vụ việc xảy ra và hoạt động đúng quy định [H1-1-03-08];

Các tổ chức trong nhà trường đã tham mưu, tư vấn kịp thời cho HT trong các hoạt động của nhà trường như việc định hướng kế hoạch phát triển giáo dục, kế hoạch năm học, công tác Thi đua - Khen thưởng, công tác kỷ luật HS [H1-1-03-08]; nắm bắt tâm tư nguyện vọng tâm lý của HS, đặc biệt là HS yếu, cá biệt thông qua hoạt động của Tổ tư vấn tâm lý giáo dục [H1-1-03-09] giúp cho HT có sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời và toàn diện.

Sau mỗi học kỳ, mỗi năm học nhà trường và các tổ chức trong nhà trường đều thực hiện rà soát, đánh giá sơ kết, tổng kết các hoạt động và đề ra phương hướng hoạt động cho học kỳ và năm học tiếp theo. Các báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường và các tổ chức trong nhà trường đều được lưu đầy đủ [H1-1-03-10]; [H1-1-03-11]; [H1-1-03-12] .

2. Điểm mạnh:

- Chi bộ Đảng 09 năm liên tiếp (từ năm 2007 đến năm 2015) đạt *Chi bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu*. Chi Đoàn và Liên Đội TNTPHCM cũng 9 năm liên tiếp (từ năm 2007 đến năm 2015) đạt vững mạnh và vững mạnh tiêu biểu.

-Tổ tư vấn tâm lý đã góp phần giúp đỡ học sinh cá biệt học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập và rèn luyện.

3. Điểm yếu:

Các hoạt động thuộc lĩnh vực văn hóa- văn nghệ của Công đoàn nhà trường chưa sâu rộng và thường xuyên.

Các hoạt động của Chi Đoàn trường còn chưa sôi nổi, duy trì chưa đều đặn các phong trào.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Cần duy trì và phát huy những điểm mạnh của nhà trường trong thời gian tới.

Công đoàn nhà trường cần đề ra các biện pháp hiệu quả hơn để nâng cao chất lượng hoạt động; tăng cường hơn nữa việc tuyên truyền phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của ngành và đơn vị đến với đoàn viên công đoàn. Kiện toàn BCH Chi Đoàn, tạo nhiều sân chơi lành mạnh, phong phú thu hút Đoàn viên tham gia; tổ chức sinh hoạt đều đặn, duy trì thường xuyên các phong trào trong năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 4: Cơ cấu tổ chức và việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng (tổ Giáo vụ và Quản lý học sinh, tổ Quản trị Đời sống, các bộ phận khác đối với trường chuyên biệt) theo quy định tại Điều lệ trường trung học.

a) Có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Có kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần , tháng, học kỳ, năm học và sinh hoạt tổ theo quy định;

c) Thực hiện các nhiệm vụ của tổ theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường có cơ cấu tổ chức các tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo quy định. Hàng năm, vào đầu năm học mới, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng dựa trên kế hoạch chung của nhà trường về thực hiện nhiệm vụ năm học, để xây dựng kế hoạch công tác của tổ. Các tổ chuyên môn thực hiện đúng nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ của trường trung học, đó là : hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch giáo dục, phân phối chương trình môn học của Bộ GD&ĐT cũng như tham gia đánh giá, xếp loại, đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với các thành viên trong tổ. Nhà trường hiện có 7 tổ chuyên môn gồm tổ Toán (12 GV), tổ Lý – Công nghệ (7 GV), tổ Hóa – Sinh (10 GV), tổ Ngữ Văn – Giáo dục công dân (12 GV), tổ Sử - Địa (6 GV), tổ Ngoại ngữ (12 GV), tổ Thể dục – Âm nhạc – Mỹ thuật (8 GV) và 1 tổ Văn phòng (13 GV, NV). Hàng năm, nhà trường đều có QĐ bổ nhiệm TTCM, TPCM và tổ trưởng Văn phòng theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT [H1-1-01-05];

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đều có kế hoạch hoạt động của tổ đầy đủ theo tuần, tháng, năm học. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ 2 tuần một lần và các sinh hoạt khác khi có nhu cầu công việc [H1-1-04-01];

Hàng năm, tổ chuyên môn đều xây dựng kế hoạch chung của tổ, hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch giáo dục, phân phối chương trình môn học của Bộ GD&ĐT và kế hoạch năm học của nhà trường theo tuần, tháng, học kỳ và năm học, có biên bản họp, sổ ghi nội dung sinh hoạt định kỳ và đột xuất của tổ [H1-1-04-01] và hồ sơ tổ đầy đủ [H1-1-01-06]; có các báo cáo tổng kết năm học của tổ [H1-1-03-10]; [H1-1-04-02]. Tổ chuyên môn đã thực hiện tốt công tác bồi dưỡng GV thông qua hoạt động thao giảng, dự giờ trao đổi kinh nghiệm dạy học; tổ chức sinh hoạt chuyên môn cụm trường theo kế hoạch của phòng, tổ chức viết chuyên đề đổi mới PPDH, viết và áp dụng sáng kiến,...; tổ chức đánh giá việc sử dụng sách, thiết bị, đồ dùng dạy tự làm theo kế hoạch của nhà

trường; tham gia tổ chức đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, đánh giá xếp loại viên chức cuối năm [H1-1-01-06]; [H1-1-04-03]. Tuy nhiên một số tổ chuyên môn trong sinh hoạt đôi lúc nội dung còn sơ sài, chưa đi sâu vào nội dung cụ thể, chưa có biện pháp quyết liệt để nâng cao chất lượng bộ môn, công tác đánh giá rút kinh nghiệm sau kiểm tra, công tác ra đề, lưu đề kiểm tra chưa tốt. Tổ văn phòng và các bộ phận khác có phân công phân nhiệm cụ thể cho từng cá nhân xây dựng kế hoạch theo tuần, tháng, học kỳ và năm học, có biên bản họp ghi nội dung của tổ và có hồ sơ tổ đầy đủ; đã thực hiện công tác bồi dưỡng NV thông qua những lần sinh hoạt, tổ chức đánh giá xếp loại viên chức cuối năm [H1-1-04-04]; [H1-1-04-05].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có cơ cấu tổ chức các tổ chuyên môn đúng theo đúng qui định tại Điều lệ trường trung học và điều kiện thực tế của nhà trường. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều có kế hoạch hoạt động, có hồ sơ sổ sách của tổ và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của tổ theo qui định.

3. Điểm yếu:

Nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn đôi khi chưa đi vào nội dung cụ thể, chưa sâu; việc đánh giá chất lượng sau kiểm tra, công tác ra đề, lưu đề kiểm tra chưa tốt. Một số nhóm chuyên môn sinh hoạt chưa đều đặn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Lãnh đạo nhà trường tăng cường kiểm tra và chấn chỉnh nền nếp sinh hoạt của tổ chuyên môn; chỉ đạo các tổ, nhóm khi sinh hoạt chuyên môn cần đi vào nội dung cụ thể, cần coi trọng việc đánh giá chất lượng sau kiểm tra, cần thực hiện tốt công tác ra đề đúng theo sự chỉ đạo, lưu đề kiểm tra đầy đủ, khoa học. Tiếp tục thực hiện việc tổ chức kiểm tra định kỳ các môn Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ, Vật lý, Hóa học theo hình thức đồng bộ. Tiếp tục kiện toàn đội ngũ

GV các tổ chuyên môn và cán bộ, NV tổ văn phòng; đặc quan tâm xây dựng đội ngũ TTCM, GV nòng cốt.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 5: Xây dựng chiến lược phát triển nhà trường.

a) Chiến lược được xác định rõ ràng bằng văn bản, được cấp quản lý trực tiếp phê duyệt, được công bố công khai dưới hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trên website của sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo hoặc website của nhà trường (nếu có);

b) Chiến lược phù hợp mục tiêu giáo dục của cấp học được quy định tại Luật Giáo dục, với các nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

c) Rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược của nhà trường phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn.

1. Mô tả hiện trạng:

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường và địa phương, nhà trường đã vạch ra “Chiến lược phát triển giai đoạn 2005-2015 định hướng đến năm 2020”, với sự tham gia đóng góp ý kiến của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường; và được Phòng GD-ĐT quận Ngũ Hành Sơn, UBND phường Mỹ An phê duyệt. Kế hoạch được công bố công khai dưới hình thức niêm yết tại bảng Công khai giáo dục của nhà trường và trên website của nhà trường [H1-1-05-01], [H1-1-05-02].

Nội dung chiến lược phát triển của nhà trường đã thể hiện rõ thực trạng giáo dục, những thành tựu đã đạt được, cơ hội- thách thức, các mục tiêu phát triển giai đoạn 2005 - 2015 và định hướng đến năm 2020. [H1-1-05-01], [H1-1-05-02]; Chiến lược phát triển đã được thông báo công khai tới toàn thể cán bộ,

giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh được biết và đã được niêm yết tại phòng Hội đồng.

Chiến lược phát triển phù hợp với các nguồn lực nhà trường, định hướng phát triển kinh tế- xã hội của phường Mỹ An và định kỳ được rà soát, bổ sung và điều chỉnh. Trong quá trình thực hiện, nhà trường còn bổ sung thực hiện các đề án như: Chia tách trường, xây dựng các lớp chất lượng cao...[H1- 1- 05- 08]

2. Điểm mạnh:

Chiến lược phát triển của nhà trường được xác định rõ ràng bằng văn bản, thể hiện được thực trạng giáo dục của nhà trường, các chỉ tiêu phấn đấu và các giải pháp thực hiện mang tính khả thi. Chiến lược phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định trong Luật giáo dục, phù hợp với tình hình kinh tế- xã hội phường Mỹ An và các nguồn lực của nhà trường.

Chiến lược phát triển có sự tham gia đóng góp ý kiến của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Các mục tiêu trong chiến lược phát triển phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương và mục tiêu giáo dục phổ thông cấp THCS.

Trong quá trình xây dựng chiến lược phát triển, nhà trường đã căn cứ vào các nguồn lực về nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất hiện tại và định hướng phát triển kinh tế- xã hội của địa phương để đề ra mục tiêu phấn đấu và biện pháp thực hiện mang tính khả thi.

3. Điểm yếu:

Trong quá trình thực hiện chiến lược, nhà trường có đề ra đề án xây dựng các lớp chất lượng cao, tiến đến xây dựng trường chất lượng cao quận Ngũ Hành Sơn, nhưng chưa được các cấp thẩm quyền phê duyệt. Công tác tuyên truyền về chiến lược phát triển giáo dục chưa được CCVC quan tâm một cách thật sự.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong quá trình thực hiện chiến lược phát triển, nhà trường tổ chức sơ kết theo định kỳ, rút ra những ưu điểm và hạn chế trên cơ sở các ý kiến góp ý để bổ sung và điều chỉnh nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu đã đề ra trong chiến lược phát triển. Lên kế hoạch dự kiến tài chính để thực hiện các mục tiêu chiến lược phát triển giáo dục trong 5 năm đến.

Tích cực tham mưu các cấp lãnh đạo phê duyệt đề án xây dựng các lớp chất lượng cao, tiến đến xây dựng trường chất lượng cao quận Ngũ Hành Sơn. - Tăng cường hơn nữa việc công khai, phổ biến rộng rãi, thường xuyên chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường trên các phương tiện thông tin đại chúng như tham mưu với UBND phường Mỹ An chỉ đạo đài truyền thanh thông tin cụ thể chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường một cách thường xuyên để PHHS, các ban, ngành, đoàn thể của phường biết; yêu cầu CCVC vào website của trường để tham khảo và có ý kiến đóng góp cho nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt

1.6. Tiêu chí 6: Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp; đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

a) Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương, sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo quy định;

c) Đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường đã thực hiện tốt các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương, sự chỉ đạo về chuyên

môn, nghiệp vụ của các cơ quan QLGD. Tất cả các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, văn bản chỉ đạo của các cấp đều được triển khai đầy đủ và kịp thời đến CCVC trong các buổi họp HĐSP hằng tháng của nhà trường. Tuy nhiên chất lượng hiệu quả của một số chủ trương của Đảng, Nhà nước, của ngành, nhà trường thực hiện còn hạn chế như vẫn còn một số CCVC chưa nắm rõ quy chế làm việc của nhà trường. Có báo cáo đánh giá nội dung việc chấp hành các Chỉ thị, Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý của chính quyền địa phương, sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan QLGD [H1-1-03-10]; [H1-1-06-01]; [H1-1-06-02]; [H1-1-06-03];

Nhà trường đã thực hiện tốt việc theo dõi công văn đi của nhà trường. Các báo cáo định kì, đột xuất về các hoạt động giáo dục với các cơ quan chức năng [H1-1-06-04];

Nhà trường có xây dựng Quy chế dân chủ cơ sở. Ban thanh tra nhân dân đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình. Công đoàn phối hợp với chính quyền thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường [H1-1-06-05].

2. Điểm mạnh:

Tất cả các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, văn bản chỉ đạo của các cấp đều được triển khai đầy đủ và kịp thời. Công đoàn phối hợp với chính quyền thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Việc triển khai tổ chức thực hiện kịp thời và đầy đủ các Chỉ thị của Đảng, của ngành đến CCVC trong các buổi họp HĐSP hằng tháng của nhà trường, tuy nhiên chất lượng hiệu quả của một số chủ trương của Đảng, Nhà nước, của ngành, nhà trường thực hiện còn hạn chế như vẫn còn một số CCVC chưa nắm rõ quy chế làm việc của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong những năm học tới, nhà trường tiếp tục thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, sự chỉ đạo, hướng dẫn của phòng GD&ĐT, ... Hiệu trưởng tăng cường tham mưu với Đảng ủy, Chính quyền địa phương có chủ trương huy động các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội tham gia công tác tuyên truyền và giáo dục đạt hiệu quả hơn và tập trung khắc phục những điểm yếu nói trên. Riêng nội bộ nhà trường tiếp tục làm tốt hơn công tác bồi dưỡng đội ngũ CCVC về nhận thức và phương thức làm việc để tổ chức thực hiện thắng lợi các chủ trương, đường lối, Chỉ thị và Nghị quyết của Đảng các cấp; thực hiện có hiệu quả chính sách, pháp luật của Nhà nước, của chính quyền địa phương và thực hiện có chất lượng hơn mọi kế hoạch của cơ quan QLGD các cấp.

Phát huy ưu điểm, làm tốt hơn công tác thông tin, báo cáo và thực hiện Quy chế dân chủ trong mọi hoạt động của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 7: Quản lý hành chính, thực hiện các phong trào thi đua.

a) Có đủ hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường trung học;

b) Lưu trữ đầy đủ, khoa học hồ sơ, văn bản theo quy định của Luật Lưu trữ;

c) Thực hiện các cuộc vận động, tổ chức và duy trì phong trào thi đua theo hướng dẫn của ngành và quy định của Nhà nước.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách về hoạt động giáo dục theo quy định của Điều lệ trường trung học, bao gồm: Danh mục hệ thống hồ sơ sổ sách [H1-1-07-01]; sổ đăng bộ [H1-1-07-02]; sổ gọi tên và ghi điểm [H1-1-02-03]; sổ đầu bài [H1-1-07-03]; học bạ HS [H1-1-07-04]; sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ [H1-1-07-05]; sổ theo dõi PCGD [H1-1-07-06]; sổ theo dõi HS chuyển đi, chuyển

đến [H1-1-07-07]; sổ Nghị quyết của nhà trường và Nghị quyết của hội đồng trường [H1-1-01-03]; hồ sơ thi đua của nhà trường [H1-1-03-08]; hồ sơ kiểm tra đánh giá GV và NV [H1-1-07-08], hồ sơ khen thưởng và kỉ luật HS [H1-1-07-09]; sổ quản lí và lưu trữ các văn bản và công văn [H1-1-07-10]; sổ quản lí tài sản [H1-1-07-11]; sổ quản lí tài chính [H1-1-07-12]; hồ sơ quản lí thiết bị dạy học và thực hành thí nghiệm [H1-1-07-13]; hồ sơ quản lí thư viện [H1-1-07-14]; hồ sơ quản lí theo dõi sức khỏe HS [H1-1-07-15];

Nhà trường lưu trữ đầy đủ, khoa học hồ sơ, văn bản theo quy định của luật lưu trữ: lưu đầy đủ các biên bản của cấp có thẩm quyền về việc kiểm tra hệ thống hồ sơ sổ sách [H1-1-07-16]; các báo cáo của nhà trường có nội dung đánh giá về hệ thống hồ sơ sổ sách [H1-1-07-17]. Tuy nhiên, nhà trường chưa thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ khác như chưa lập biên bản về việc rà soát, đánh giá để cải tiến các biện pháp quản lý hành chính;

Nhà trường thực hiện các cuộc vận động, tổ chức và duy trì phong trào thi đua theo hướng dẫn của ngành và quy định của Nhà nước. Việc thực hiện được thể hiện rõ trong các báo cáo của nhà trường có nội dung đánh giá việc thực hiện các cuộc vận động, tổ chức và duy trì phong trào thi đua [H1-1-07-18]; Nghị quyết của Hội đồng thi đua khen thưởng các năm học [H1-1-07-19]; kết quả xếp loại thi đua hằng năm của nhà trường [H1-1-07-20]; các hình thức khen thưởng của cấp có thẩm quyền về thành tích thực hiện các cuộc vận động, tổ chức và duy trì phong trào thi đua nhà trường [H1-1-07-21].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ sổ sách theo quy định, lưu trữ hồ sơ đầy đủ, sắp xếp khoa học. Có phòng lưu trữ. Thực hiện tốt các phong trào thi đua của các cấp đề ra.

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ khác như chưa lập biên bản về việc rà soát, đánh giá để cải tiến các biện pháp quản lý hành chính.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Phát huy thế mạnh về công tác quản lý hệ thống HSSS và phong trào thi đua trong CCVC và HS toàn trường; trong những năm tới HT nhà trường tiếp tục chỉ đạo, xây dựng và quản lý hệ thống hồ sơ sổ sách theo quy định Điều lệ trường trung học. Cuối năm, yêu cầu tất cả các bộ phận chuyên môn phải nộp các hồ sơ liên quan về nhà trường, tránh thất lạc. Biên bản các cuộc họp của nhà trường có nội dung rà soát, đánh giá, cải tiến công tác quản lý hành chính phải đóng thành tập riêng. Bổ sung, cập nhật các thông tin trong hệ thống sổ sách theo từng giai đoạn. Kiểm tra, đánh giá kịp thời những sai sót.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 8: Quản lý các hoạt động giáo dục , quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.

a) Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo Điều lệ trường trung học;

b) Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cấp có thẩm quyền;

c) Thực hiện tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Luật Lao động, Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật.

1. Mô tả hiện trạng:

Trong những năm qua, nhà trường rất coi trọng công tác chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học các môn văn hóa và hoạt động giáo dục toàn diện trong nhà trường. Chính vì vậy, ngay từ đầu năm học Hiệu trưởng đã xây dựng kế hoạch năm học; và phổ biến công khai, đầy đủ kế hoạch giảng

dạy, học tập các môn học và các hoạt động giáo dục khác đến toàn thể hội đồng sư phạm nhà trường. Mọi thành viên đều được tiếp thu, tham gia góp ý xây dựng kế hoạch một cách dân chủ và thực hiện nghiêm túc. Lãnh đạo nhà trường là những người có tâm huyết và nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý nên nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý HS được thực hiện rất tốt. Nhà trường có nhiều thành tích và được cấp trên khen thưởng về công tác giáo dục. Chất lượng HS giỏi các cấp hàng năm được giữ vững, thực hiện tốt và hiệu quả các HĐGDNGLL. Nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý HS theo Điều lệ trường trung học, thể hiện ở kế hoạch năm học và báo cáo tổng kết năm học đều có nội dung đánh giá công tác quản lý của nhà trường [H1-1-03-10]; [H1-1-08-01]; [H1-1-08-02]. Quản lý tốt các HĐGDNGLL và trong giờ lên lớp được tiến hành thông qua việc dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục của cấp học do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành [H1-1-08-03]; [H1-1-08-04]. Bên cạnh đó, nhà trường đã quan tâm đầu tư nhiều mặt để HĐGDNGLL bao gồm các hoạt động ngoại khoá về khoa học, văn học, nghệ thuật, TDTT, an toàn giao thông, giáo dục pháp luật nhằm phát triển toàn diện và bồi dưỡng năng khiếu; các hoạt động vui chơi, tham quan, du lịch, giao lưu văn hoá, giáo dục môi trường; hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi HS ngày càng đi vào chiều sâu [H1-1-08-05]; [H1-1-08-06]; [H1-1-08-07]; [H1-1-08-08]; [H1-1-08-09]. Tuy nhiên, sự phối hợp giữa nhà trường, phụ huynh và các tổ chức xã hội trong việc quản lý, giáo dục HS thiếu liên tục, chưa ngăn chặn triệt để những hoạt động ngoài xã hội có ảnh hưởng xấu đến học sinh như vi phạm an toàn giao thông ...

Sau khi nhận được công văn hướng dẫn về dạy thêm, học thêm của Sở GD&ĐT thành phố và phòng GD&ĐT quận Ngũ Hành Sơn, BGH nhà trường tiến hành phổ biến rộng rãi, công khai về dạy thêm, học thêm tới toàn thể CCVC và PHHS [H1-1-08-10]. Nhà trường đã ra QĐ thành lập Ban chỉ đạo dạy

thêm [H1-1-08-11], có kế hoạch tổ chức dạy thêm, học thêm [H1-1-08-12]. Nhà trường thực hiện tốt công tác báo cáo tình hình dạy thêm, học thêm đột xuất và định kì [H1-1-08-13]. Hoạt động dạy thêm, học thêm chủ yếu hướng vào hoạt động bồi dưỡng HS khá, giỏi và phụ đạo HS lớp 9 trong nhà trường [H1-1-08-14]; [H1-1-08-15]; [H1-1-08-16]; [H1-1-08-17]. Các GV dạy bồi dưỡng và phụ đạo lập kế hoạch giảng dạy, TTCM duyệt và nộp về BGH theo dõi chỉ đạo. Nhà trường xây dựng thời khoá biểu dạy thêm trong trường [H1-1-08-18]. Nhà trường có QĐ, biên bản xét duyệt và danh sách GV tham gia dạy thêm và dạy kèm [H1-1-08-19]; [H1-1-08-20]. Ban giám hiệu và TTCM thường xuyên kiểm tra giáo án của GV được phân công dạy thêm và thường xuyên kiểm tra sổ đầu bài của các lớp học [H1-1-08-21];

Nhà trường thực hiện theo đúng các quy định về việc tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ. Các trường hợp tuyển dụng đều được xét nghiêm túc, công khai qua hội đồng tuyển dụng của trường. Các trường hợp đề bạt bổ nhiệm đều được xin ý kiến giới thiệu của Hội đồng sư phạm nhà trường [H1-1-01-03]; [H1-1-03-02]. Ra QĐ bổ nhiệm TTCM, TPCM và tổ trưởng, tổ phó tổ Văn phòng đúng trình tự [H1-1-01-05]. Thực hiện nghiêm túc việc quản lý CCVC, trường có đầy đủ hồ sơ quản lí nhân sự được sắp xếp khoa học [H1-1-08-22].

2. Điểm mạnh:

Lãnh đạo nhà trường là những người có tâm huyết và nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý nên nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh được thực hiện rất tốt. Nhà trường có nhiều thành tích và được cấp trên khen thưởng về công tác giáo dục. Chất lượng học sinh giỏi các cấp hàng năm được giữ vững, thực hiện hiệu quả các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Việc quản lý CCVC đúng quy định, lưu trữ hồ sơ CCVC trong toàn trường đầy đủ, khoa học.

3. Điểm yếu:

Sự phối hợp giữa nhà trường, phụ huynh và các tổ chức xã hội trong

việc quản lý, giáo dục HS thiếu liên tục, chưa ngăn chặn triệt để những hoạt động ngoài xã hội có ảnh hưởng xấu đến học sinh như vi phạm an toàn giao thông...

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong những năm học đến, lãnh đạo nhà trường, các tổ chuyên môn tiếp tục phát huy những kết quả đạt được đồng thời học hỏi những mô hình quản lý giáo dục tiên tiến để việc quản lý hoạt động trong và ngoài giờ lên lớp đạt hiệu quả hơn. Nhà trường tăng cường hơn nữa việc phối hợp với Đảng, Chính quyền, các đoàn thể địa phương và BDD CMHS quản lý chặt chẽ HS cũng như tạo điều kiện hơn nữa cho con em trong học tập để nâng cao CLGD, đặc biệt là các em trong chương trình TSĐT, người bạn đồng hành; không để HS bỏ học giữa chừng.

Tiếp tục phát huy hiệu quả tuyên truyền sâu rộng về pháp luật, nội quy, quy định trong HĐGDNGLL để giúp HS nhận thức rõ về hành động của mình.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 9: Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường.

a) Có hệ thống các văn bản quy định về quản lý tài chính, tài sản và lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định của Nhà nước;

c) Công khai tài chính, thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính theo quy định, xây dựng được quy chế chi tiêu nội bộ.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường có đầy đủ hệ thống các văn bản quy định về quản lý tài chính, tài sản và hồ sơ lưu trữ công văn đi và đến [H1-1-06-04]; [H1-1-07-10]; [H1-1-07-

11]; [H1-1-07-12]; [H1-1-09-01]. Kế toán nhà trường đã lưu trữ hồ sơ tài chính, tài sản theo đúng quy định, phân loại hồ sơ lưu trữ theo từng năm tài chính; chứng từ theo quy định được kế toán thường xuyên cập nhật để thực hiện đúng các chế độ chính sách quy định hiện hành của nhà nước [H1-1-09-02]; [H1-1-09-03]; [H1-1-09-04]; [H1-1-09-05]; [H1-1-09-06]; [H1-1-09-07]; [H1-1-09-08]; [H1-1-09-09]; [H1-1-09-10];

Nhà trường lập dự toán, thu chi, thực hiện thu chi theo đúng chế độ, theo quy chế chi tiêu nội bộ đã được xây dựng [H1-1-09-11]. Quản lý tài sản theo từng bộ phận, thực hiện báo cáo quyết toán tài chính, tài sản định kỳ, cuối năm tài chính. Kiểm kê tài sản một năm 2 lần vào cuối năm học và cuối năm tài chính [H1-1-09-12];

Nhà trường luôn thực hiện việc quản lý tài chính, tài sản theo quy định, đảm bảo chế độ chi tiêu nội bộ và quy định của Nhà nước; luôn coi trọng việc báo cáo, quyết toán, công khai tài chính, để CBQL, GV, NV được biết tình hình thực hiện chi tiêu tài chính tại đơn vị của mình. Thường xuyên tổ chức kiểm tra giám sát việc chi tiêu, bảo đảm chế độ chính sách cho CCVC. Nhà trường công khai Quy chế chi tiêu nội bộ, bảng lương hàng tháng, công khai các chế độ được thanh toán; công khai tiền dạy thêm học, thêm theo từng tháng. Công khai dự toán ngân sách giao về tiền lương, hành chính phí, mua sắm tài sản được cấp theo năm tài chính. Công khai tình hình thu chi tài chính ngân sách, học phí, các nguồn thu khác, thông báo kế hoạch sử dụng các nguồn quỹ phúc lợi. Tiến hành xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ theo quy trình [H1-1-09-02]; [H1-1-09-06]; [H1-1-09-07]; [H1-1-09-08]; [H1-1-09-09]; [H1-1-09-10]; [H1-1-09-11]. Tuy nhiên, nguồn ngân sách ngày càng khó khăn, hơn nữa kinh phí được cấp cho chi thường xuyên thực hiện theo tháng (chi khác) chưa đáp ứng với thực tế yêu cầu và công việc của trường.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường luôn thực hiện việc quản lý tài chính, tài sản theo quy định, đảm bảo chế độ chi tiêu nội bộ và quy định của Nhà nước; luôn coi trọng việc báo cáo, quyết toán, công khai tài chính để CCVC được biết tình hình thực hiện chi tiêu tài chính tại đơn vị của mình. Thường xuyên tổ chức kiểm tra giám sát việc chi tiêu, bảo đảm chế độ chính sách cho CCVC trong nhà trường.

3. Điểm yếu:

Nguồn ngân sách ngày càng khó khăn, hơn nữa kinh phí được cấp cho chi thường xuyên thực hiện theo tháng (chi khác) chưa đáp ứng với thực tế yêu cầu và công việc của trường. Nguồn ngân sách được cấp để chi cho việc mua sắm thiết bị chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế, khó khăn trong việc đầu tư trang thiết bị phục vụ dạy và học, cải tiến phương pháp giảng dạy.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nghiên cứu phương pháp để quản lý tài sản, thiết bị ngày càng khoa học và có hiệu quả hơn. Phấn đấu xây dựng phần mềm để quản lý tài sản, thiết bị. Thường xuyên cập nhật các chế độ chính sách, chương trình kế toán và các quy định mới về quản lý tài chính tài sản để nâng cao hiệu quả công tác. Tham mưu các cấp tăng cường kinh phí cho việc sắm mới trang thiết bị phục vụ dạy và học.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường.

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội của nhà trường;

b) Đảm bảo an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường có kế hoạch cụ thể về đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội cho toàn thể CCVC và HS toàn trường. Vào đầu mỗi năm học, nhà trường thành lập Ban phòng chống bạo lực học đường, phòng chống các tai nạn thương tích, phòng cháy chữa cháy, phòng chống tác hại của thuốc lá, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội. Nhà trường có hướng dẫn đường lên xuống cầu thang cho từng lớp học để thuận lợi cho việc ra vào lớp và thoát hiểm khi xảy ra sự cố [H1-1-10-01]. Mỗi năm học nhà trường có các báo cáo có nội dung đánh giá công tác đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội của nhà trường [H1-1-10-02]. Nhà trường đã kết hợp với chính quyền địa phương, công an phường giải quyết, xử lý các trường hợp vi phạm kịp thời, đảm bảo được an ninh chính trị, trật tự an toàn trong nhà trường [H1-1-10-03];

Trong những năm qua, việc đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong trường học của trường THCS Lê Lợi được thực hiện tốt. Trường có các phương án đảm bảo an toàn cho HS và CCVC trong nhà trường [H1-1-10-04];

Nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới và bạo lực học đường. Nhà trường đã được cấp trên khen thưởng về thành tích thực hiện xuất sắc an ninh trật tự trong trường học [H1-1-10-05]; [H1-1-10-06]. Không có hiện tượng bạo lực trong nhà trường, tuy nhiên do đặc điểm tâm lý lứa tuổi nên

vẫn còn xảy ra tình trạng gây gổ nhau, đánh nhau nhưng không trầm trọng và đã được nhà trường xử lý. Mặc dù đã được tuyên truyền và giáo dục, ký cam kết nhưng vẫn còn HS vi phạm về an toàn giao thông như không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng mô tô, xe máy, đi ngược chiều tuyến đường Hồ Xuân Hương...những trường hợp này bị phát hiện đều bị xử lý hạ bậc hạnh kiểm.

2. Điểm mạnh:

Có kế hoạch cụ thể về đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống tác hại của thuốc lá, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội. Đảm bảo an toàn cho HS và cho CCVC nhà trường. Không có hiện tượng vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường.

3. Điểm yếu:

Mặc dù BGH nhà trường đã xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trong nhà trường theo qui định của Bộ GD&ĐT và các qui định khác, song vẫn còn học sinh vi phạm an toàn khi tham gia giao thông.

Không có hiện tượng bạo lực trong nhà trường, tuy nhiên do đặc điểm tâm lí lứa tuổi nên vẫn còn xảy ra tình trạng gây gổ nhau, đánh nhau nhưng không trầm trọng và đã được nhà trường xử lý. 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2016-2017 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục giữ mối quan hệ chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, chính quyền, nhân dân địa phương làm tốt công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội , quản lý chặt chẽ đối tượng HS bỏ học ở cấp THPT . Đồng thời có biện pháp chỉ đạo chặt

chẽ hơn nữa các hoạt động của bảo vệ , ban phòng chống bạo lực học đường nhằm đảm bảo tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Công tác tổ chức và quản lý của trường THCS Lê Lợi cơ cấu đúng theo Điều lệ trường THCS. Các bộ phận từ lãnh đạo nhà trường đến các đoàn thể : Chi bộ, Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh, các tổ chuyên môn đều hoạt động rất đồng bộ theo sự lãnh đạo của Chi bộ. Các bộ phận trong quá trình hoạt động đều có sự liên kết, hỗ trợ lẫn nhau một cách tích cực. Điều đó đã làm nên sức mạnh to lớn, cơ sở cho nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục. Tuy nhiên bên cạnh những điểm mạnh, nhà trường còn những khó khăn nhất định như: chưa tự chủ về công tác tuyển dụng giáo viên, nhân viên; do khó khăn chung về suy thoái kinh tế, những năm gần đây nhà trường chưa chủ động thực hiện công tác tài chính khi dự toán thu chi, đầu tư trang thiết bị dạy học.

- Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10- tỷ lệ 100%
- Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu: Từ khi được thành lập nhà trường đã có đầy đủ hệ thống tổ chức quản lý, thực hiện theo Điều lệ trường trung học. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng thực hiện đúng nhiệm vụ được giao; Đội ngũ giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu giảng dạy, giáo dục; Tình hình học sinh đảm bảo theo quy định của điều lệ trường trung học. Đây là tiêu chuẩn quan trọng, có tính chất quyết định năng suất hoạt động của mỗi cán bộ, giáo viên và nhân viên. Nó góp phần chủ yếu đến chất lượng hoạt động giáo dục của nhà trường. CB quản lý, GV và NV nhà trường có đủ mọi điều kiện và năng lực để triển khai tốt các hoạt động giáo dục. Các CBQL không những có phẩm chất đạo đức trong sáng, lành mạnh, có trình độ chuyên

môn mà còn tận tụy, nhiệt huyết với công việc. Không những thế các CBQL còn có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý, giảng dạy, có thể giúp đỡ tận tình cho GV khi gặp khó khăn. Số lượng GV, NV của trường đầy đủ đảm bảo yêu cầu quy định và đều được đào tạo chuyên môn phù hợp với công tác được giao. Hoạt động chuyên môn và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ được đội ngũ GV trong trường thực hiện tốt nên nhiều giáo viên đạt GVG cấp trường, cấp quận, CSTĐCS.

Các thành viên trong nhà trường đã hoạt động có hiệu quả đáp ứng yêu cầu của giáo dục địa phương, được các cấp lãnh đạo và PHHS tin tưởng.

Sau đây là phần mô tả cho từng tiêu chí:

Tiêu chí 1: Năng lực của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trong quá trình triển khai các hoạt động giáo dục

a) Có số năm dạy học (không kể thời gian tập sự) theo quy định của Điều lệ trường trung học;

b) Được đánh giá hằng năm đạt từ loại khá trở lên theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chính trị và quản lý giáo dục theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường có 01 HT, 02 PHT do Chủ tịch UBND Quận Ngũ Hành Sơn ra QĐ bổ nhiệm, đạt trình độ chuẩn theo quy định, có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, có năng lực quản lý và được tập thể hội đồng sư phạm nhà trường tín nhiệm. HT có số năm dạy học và quản lý là 31 năm; PHT phụ trách dạy học có số năm dạy học và quản lý là 26 năm, PHT phụ trách CSVC và HGDNGLL có số năm dạy học và quản lý là 32 năm. Hiệu trưởng, PHT có đầy đủ bằng cấp, chứng chỉ theo quy định [H2-2-01-01];

Sau mỗi năm học, lãnh đạo nhà trường được Trưởng phòng GD&ĐT đánh giá cao về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực quản lý. Đánh giá của HT, PHT theo Quy định chuẩn HT, PHT trường THCS hàng năm đều đạt loại tốt [H2-2-01-02]. Hàng năm HT, PHT đều được Chủ tịch UBND Quận Ngũ Hành Sơn công nhận CSTĐCS và nhận được nhiều hình thức khen thưởng khác nhau [H2-2-01-03];

Hiệu trưởng và PHT thường xuyên được tập huấn về chính trị và QLGD, đã có các chứng chỉ, chứng nhận đã qua lớp bồi dưỡng, tập huấn về chính trị và QLGD [H2-2-01-04].

2. Điểm mạnh:

Lãnh đạo nhà trường đảm bảo đủ về số lượng, cơ cấu, có phẩm chất chính trị tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng và được tập thể tin nhiệm.

HT, PHT có thâm niên công tác trong ngành, đạt trình độ trên chuẩn đào tạo của cấp học, có bằng trung cấp và cao cấp chính trị, bằng QLGD, quản lý nhà nước, có năng lực chuyên môn và kinh nghiệm lãnh đạo hoạt động giáo dục trong nhà trường.

HT và PHT thường xuyên được bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý và công tác chuyên môn. Tham gia đầy đủ các đợt bồi dưỡng chính trị do các cấp tổ chức.

Hàng năm HT và PHT được trưởng phòng GD&ĐT quận và hội đồng sư phạm đánh giá tốt theo năng lực chuẩn HT, PHT.

3. Điểm yếu:

Trình độ ngoại ngữ của HT còn hạn chế (chứng chỉ B Anh văn), 1 PHT chưa được bồi dưỡng trung cấp chính trị.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Lãnh đạo nhà trường tiếp tục phát huy tính gương mẫu, tinh thần trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, quản lý, kinh nghiệm và uy tín trong công tác chỉ đạo điều hành các hoạt động giáo dục trong nhà trường; tăng cường giao tiếp trong công việc với các đơn vị bạn, các cấp quản lý trong ngành và địa phương để học hỏi kinh nghiệm và tạo lập các mối quan hệ trong công việc; thường xuyên tự học, tự rèn luyện để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

HT và PHT tăng cường hơn nữa công tác tự học, tự bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý, chính trị, tin học, ngoại ngữ để nâng cao nghiệp vụ quản lý, điều hành các hoạt động trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 2: Số lượng, trình độ đào tạo của giáo viên theo quy định của Điều lệ trường tiểu học (nếu trường có cấp tiểu học), Điều lệ trường trung học.

a) *Số lượng và cơ cấu giáo viên đảm bảo để dạy các môn học bắt buộc theo quy định;*

b) *Giáo viên làm công tác Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, giáo viên làm công tác tư vấn cho học sinh đảm bảo quy định;*

c) *Đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn theo quy định:*

- *Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn, trong đó trên chuẩn ít nhất 25% đối với trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học, trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện và trường phổ thông dân tộc bán trú (sau đây gọi chung là trường trung học cơ sở), 10% đối với trường trung học phổ thông, trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh và trường phổ thông trực thuộc bộ, ngành (sau đây gọi chung là trường trung học phổ thông) và 30% đối với trường chuyên;*

- Các vùng khác: 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn, trong đó trên chuẩn ít nhất 40% đối với trường trung học cơ sở, 15% đối với trường trung học phổ thông và 40% đối với trường chuyên.

1. Mô tả hiện trạng:

Trường có đầy đủ số lượng và cơ cấu GV đảm bảo để dạy các môn học bắt buộc theo quy định. Có đầy đủ văn bản phân công GV dạy hằng năm [H2-2-02-01]. Hằng năm số lượng GV về hưu nhiều nhưng chưa được bổ sung kịp thời, GV trẻ, đang trong độ tuổi lập gia đình và sinh con, nuôi con nhỏ còn nhiều; cơ cấu số lượng GV ở từng môn dạy chưa hợp lý, có môn thừa, có môn thiếu;

Trường có đầy đủ GV làm công tác Đoàn TNCSHCM, có Tổng phụ trách Đội TNTPHCM nhiệt tình trách nhiệm. Nhà trường chưa có GV chuyên trách làm công tác tư vấn học đường mà chỉ phân công GV, NV làm công tác tư vấn cho HS đảm bảo quy định [H1-1-08-22];

Giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, nhiệt tình trong công tác giảng dạy. 100% GV có trình độ đạt chuẩn trong đó trên chuẩn 90%, [H2-2-02-02]; [H2-2-02-03]; [H2-2-02-04]; [H2-2-02-05].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có số lượng GV giảng dạy đầy đủ theo qui định, có phân công đầy đủ GV làm công tác Đoàn TNCSHCM, Tổng phụ trách Đội TNTPHCM, GV, NV làm công tác tư vấn cho HS. Số lượng GV đạt trình độ chuẩn 100% trong đó đạt trình độ trên chuẩn cao (90%). Giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, nhiệt tình trong công tác giảng dạy.

3. Điểm yếu:

Phần lớn GV trẻ, đang trong độ tuổi lập gia đình và sinh con, nuôi con nhỏ nên khó khăn trong phân công chuyên môn và công tác chủ nhiệm lớp. Cơ cấu số lượng GV ở từng môn dạy chưa hợp lý, có môn thừa, có môn thiếu (môn Toán,

Văn, Sinh thiếu GV; môn Lý, Hóa thừa GV). Chưa có GV chuyên trách làm công tác tư vấn học đường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục phát huy trình độ và năng lực của đội ngũ GV nhà trường. Tạo điều kiện cho GV tham gia học tập, nâng chuẩn đào tạo.

Tham mưu với các cấp lãnh đạo để bố trí cơ cấu GV hợp lý tránh môn thừa, môn thiếu. Tham mưu với cấp trên bổ sung 1 GV chuyên trách làm công tác tư vấn học đường hoặc đề nghị phòng GD&ĐT tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ tư vấn cho GV làm công tác tư vấn trong nhà trường.

Tham mưu PGD và Phòng nội vụ về việc bổ sung GV còn thiếu như : Toán, Ngữ văn, Sinh...

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 3: Kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên và việc đảm bảo các quyền của giáo viên.

a) Xếp loại chung cuối năm học của giáo viên đạt từ loại trung bình trở lên, trong đó có ít nhất 50% xếp loại khá trở lên theo Quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học (nếu trường có cấp tiểu học), Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông;

b) Có ít nhất 15% giáo viên dạy giỏi cấp huyện (quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh) trở lên đối với trường trung học cơ sở và 10% giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương) trở lên đối với trường trung học phổ thông;

c) Giáo viên được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường tiểu học (nếu trường có cấp tiểu học), Điều lệ trường trung học và của pháp luật.

1. Mô tả hiện trạng:

Đa số GV trong nhà trường rất tích cực trong công tác giảng dạy cũng các hoạt động giáo dục khác. Hằng năm trường căn cứ vào các tiêu chí thi đua và các quy định chuẩn nghề nghiệp GV THCS để đánh giá xếp loại GV. Giáo viên được xếp loại từ loại trung bình trở lên 100%, trong đó có trên 80% xếp loại khá trở lên theo Quy định về Chuẩn nghề nghiệp GV THCS [H2-2-03-01];

Năm học 2014-2015 Trường có 18 GV đạt danh hiệu GV dạy giỏi cấp Quận và 8 GV dạy giỏi cấp thành phố [H2-2-03-02]; nhiều GV được cấp trên tặng bằng khen giấy khen, giấy chứng nhận về thành tích đạt được trong nhiều lĩnh vực [H2-2-03-03]. Tuy nhiên, sức lan tỏa của đội ngũ GV giỏi chưa nhiều. Một bộ phận GV còn có tư tưởng ngại khó, chưa quyết tâm phấn đấu đạt GV giỏi các cấp. Số lượng GV đạt GVG và CSTĐCS chưa tương xứng với tiềm năng của nhà trường, đăng ký nhiều, đạt các tiêu chuẩn về danh hiệu nhiều nhưng được xét chọn ít (khống chế do quy định về tỷ lệ đạt CSTĐCS/ số lượng CBGVNV đạt LĐT)

Nhà trường đã tạo điều kiện để GV thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục, đồng thời đảm bảo cho GV được hưởng mọi quyền lợi vật chất, tinh thần và chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo chế độ, chính sách quy định. Giáo viên được nhà trường bảo vệ nhân phẩm và danh dự, được thực hiện các quyền theo Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật [H1-1-03-10].

2. Điểm mạnh:

Đa số GV trong nhà trường rất tích cực trong công tác giảng dạy cũng các hoạt động giáo dục khác. Số lượng GV đạt danh hiệu CSTĐ và giáo viên giỏi cấp quận trở lên cao.

3. Điểm yếu:

Sức lan tỏa của đội ngũ GV giỏi chưa nhiều. Một bộ phận GV còn có tư tưởng e dè, chưa quyết tâm phấn đấu đạt GV giỏi các cấp. Số lượng GV đạt

GV dạy giỏi cấp quận và CSTĐCS hằng năm chưa tương xứng với tiềm năng của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong những năm tiếp theo nhà trường cần phát huy hơn nữa những điểm mạnh, tiếp tục duy trì và nâng cao số lượng CSTĐCS và GV dạy giỏi cấp quận, cấp thành phố.

Coi trọng công tác tự đánh giá của GV theo Chuẩn nghề nghiệp GV THCS; tổ chức tốt các phong trào thi đua, định kỳ tổng kết đánh giá xếp loại, xây dựng các tiêu chí cụ thể để thực hiện tốt hơn công tác đánh giá xếp loại.

Đưa việc đảm bảo thực hiện các quyền của GV theo quy định vào nội quy cơ quan, quy chế dân chủ và quy chế chuyên môn của đơn vị đồng thời theo dõi, đôn đốc thực hiện thường xuyên. Chú trọng công tác xây dựng đội ngũ nhà giáo có chất lượng và nhân điển hình tiên tiến.

Nâng cao trình độ GV trên chuẩn hơn nữa, động viên khuyến khích một số GV còn trẻ tuổi tiếp tục học tập nâng chuẩn bằng nhiều hình thức.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 4: Số lượng, chất lượng và việc đảm bảo các chế độ , chính sách đối với đội ngũ nhân viên của nhà trường.

a) Số lượng nhân viên đảm bảo quy định;

b) Nhân viên kế toán, văn thư, y tế, viên chức làm công tác thư viện, thiết bị dạy học có trình độ trung cấp trở lên theo đúng chuyên môn; các nhân viên khác được bồi dưỡng về nghiệp vụ theo vị trí công việc;

c) Nhân viên thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và được đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường có đầy đủ NV làm công tác kế toán, thủ quỹ, y tế trường học, văn thư, giáo vụ, thư viện [H2-2-04-01]; [H1-1-03-09]; [H2-2-04-02]; [H1-1-03-10];

Nhân viên kế toán có trình độ đại học, NV văn thư có trình độ trung cấp, NV y tế, viên chức làm công tác thư viện có trình độ trung cấp theo đúng chuyên môn, [H2-2-04-03]; [H2-2-04-04];

Nhân viên nhà trường hầu hết đã thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và được đảm bảo các chế độ chính sách theo quy định [H1-1-03-10]. Tuy nhiên nhân viên làm công tác giáo vụ kiêm thủ quỹ do lớn tuổi và sức khỏe không tốt do đó hiệu quả công việc còn hạn chế; nhân viên văn thư đôi khi xử lý văn thư đi đến chưa kịp thời và không đúng quy định.

2. Điểm mạnh:

Nhân viên của tổ Văn phòng đạt các yêu cầu theo quy định, được đảm bảo các quyền chế độ theo chính sách hiện hành.

Nhân viên tổ văn phòng hoàn thành tốt nhiệm vụ và tổ Văn phòng được công nhận tổ LĐTT nhiều năm liền.

3. Điểm yếu:

Công việc của tổ văn phòng nhiều nên đôi khi chưa kịp tiến độ.

Nhân viên làm công tác giáo vụ kiêm thủ quỹ do lớn tuổi và sức khỏe không tốt do đó hiệu quả công việc còn hạn chế; nhân viên văn thư đôi khi xử lý văn thư đi đến chưa kịp thời và không đúng quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong những năm đến, lãnh đạo nhà trường tiếp tục phát huy năng lực làm việc của đội ngũ NV trong nhà trường. Tạo điều kiện để NV tham gia đầy đủ các

đợt tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao trình độ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

5. Tự đánh giá: Đạt

2.5. Tiêu chí 5: Học sinh của nhà trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường tiểu học (nếu trường có cấp tiểu học), Điều lệ trường trung học và của pháp luật.

a) Đảm bảo quy định về tuổi học sinh;

b) Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh và quy định về các hành vi học sinh không được làm;

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng:

Học sinh của trường đảm bảo quy định về độ tuổi của HS cấp THCS theo Điều lệ trường trung học [H1-1-07-02]; [H2-2-05-01];

Vào đầu mỗi năm học, nhà trường đều tổ chức cho HS học nội quy HS, nội quy quy định rõ về nhiệm vụ, hành vi, tác phong, trang phục, ngôn ngữ ứng xử... Nội quy HS được ghi vào trang đầu của vở học môn giáo dục công dân của HS, được niêm yết ở khu vực sân trường và các lớp học để các em thường xuyên được đọc để nhớ và thực hiện. Hầu hết HS của trường thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của HS. Trong từng năm học, vào cuối học kỳ và cuối năm học, nhà trường đều tổ chức đánh giá xếp loại hạnh kiểm của HS theo Thông tư số 58/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ GD&ĐT. Số lượng HS có hạnh kiểm trung bình trở lên hàng năm chiếm tỷ lệ 99,75% trở lên, có năm 100%, trong đó tốt và khá trên 95% [H1-1-02-03]. Tuy nhiên cũng còn một bộ phận nhỏ HS chưa chăm học, hay nghỉ học chơi game, đi học trễ, không thuộc bài, không chép bài, nói chuyện trong giờ học,...; một số ít HS không đóng góp đầy đủ các khoản nộp theo quy định;

Tất cả HS của trường đều được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 39 của Điều lệ trường trung học như: được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà, được cung cấp thông tin về việc học tập của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao, thể dục của nhà trường theo quy định; được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, dân chủ, được quyền khiếu nại với nhà trường và các cấp QLGD về những quyết định đối với bản thân mình; được quyền chuyển trường khi có lý do chính đáng theo quy định hiện hành; được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể dục, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức; được nhận học bổng hoặc trợ cấp khác theo quy định đối với những HS được hưởng chính sách xã hội, HS khuyết tật, những HS có khó khăn về đời sống, những HS có năng lực đặc biệt và được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật [H2-2-05-02].

2. Điểm mạnh:

Đa số HS thực hiện tốt nội quy của nhà trường, lễ phép với ông bà, cha mẹ, thầy cô và người lớn tuổi; giao tiếp, ứng xử có văn hoá. Số HS được xếp loại hạnh kiểm trung bình trở lên hàng năm đạt 99,75% trở lên, có năm 100%, tốt và khá trên 95%. Cuối học kỳ và cuối năm nhà trường đều họp đánh giá, xếp loại HS theo quy định của Bộ GD&ĐT. Học sinh của nhà trường đảm bảo đúng quy định về độ tuổi của HS cấp THCS.

3. Điểm yếu:

Vẫn còn một số ít HS chưa thực hiện tốt nội quy của nhà trường, ý thức học tập và rèn luyện chưa cao. Một bộ phận nhỏ HS chưa thực hiện tốt nghĩa vụ đóng học phí theo qui định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được đồng thời tăng cường hơn nữa các biện pháp giáo dục hạnh kiểm đối với những HS cá biệt bằng việc tuyên truyền thuyết phục, cảm hóa và phối hợp chặt chẽ với PHHS và các đoàn thể xã hội để giáo dục.

Quan tâm hơn nữa đến đội ngũ GVCN lớp, chọn những GV có năng lực, tâm huyết với nghề, có kinh nghiệm, có tinh thần trách nhiệm và có giải pháp hữu hiệu để giáo dục những HS cá biệt. Tổ chức hiệu quả các HĐGDNGLL nhằm giáo dục toàn diện cho HS. Giáo viên chủ nhiệm lớp cần quan tâm, phối kết hợp chặt chẽ với BDD CMHS của lớp, của trường trong công tác giáo dục HS. Nhà trường cần có biện pháp đối với những HS không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ để đảm bảo sự công bằng cho tất cả HS.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh của nhà trường cơ cấu đúng theo Điều lệ trường trung học. Các bộ phận từ lãnh đạo nhà trường đến các đoàn thể: Chi bộ, Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh, các tổ chuyên môn đều hoạt động rất đồng bộ theo sự lãnh đạo của Chi bộ, nhà trường. Các bộ phận, đoàn thể trong quá trình hoạt động đều có sự liên kết, hỗ trợ lẫn nhau một cách tích cực. Điều đó đã làm nên sức mạnh to lớn, là cơ sở cho nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.

- Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu: 5/5- tỷ lệ 100%

-Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Mở đầu: Từ năm 2006 đến nay, với sự đầu tư của Nhà nước và từ nhiều nguồn vốn khác nhau, nhà trường đã có hệ thống CSVC, trang thiết bị dạy học tương đối đảm bảo. Với 24 phòng học, 02 dãy nhà hiệu bộ với tổng diện tích 554

m², 01 dãy phòng bộ môn gồm 04 phòng với tổng diện tích 456,08m². Năm 2007, UBND quận Ngũ Hành Sơn xây dựng thêm cho trường 01 thư viện và 01 Hội trường với tổng diện tích 536,88m². Đến năm 2013, UBND thành phố Đà Nẵng đầu tư xây dựng cho trường 01 nhà vệ sinh với tổng diện tích 94m² gồm 02 tầng khang trang, sạch sẽ, có đầy đủ trang thiết bị hiện đại. Năm 2016 tiếp tục xây dựng thêm 04 phòng học bộ môn với tổng diện tích 605 m². Thiết bị dạy học được đầu tư mua sắm, bổ sung thường xuyên. Thư viện đạt chuẩn Thư viện tiên tiến từ năm 2001; trang thiết bị y tế được đầu tư đảm bảo; hệ thống cây xanh trong trường phủ bóng mát toàn bộ khu vực sân chơi HS, khu sân chơi bãi tập được bố trí hợp lý; các công trình phụ, nhà vệ sinh được đầu tư nâng cấp hàng năm. Tất cả đã góp phần tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ cho hoạt động dạy và học của GV và HS, nâng cao CLGD của nhà trường.

Tiêu chí 1: Khuôn viên, cổng trường, biển trường, tường hoặc hàng rào bảo vệ, sân chơi, bãi tập theo quy định của Điều lệ trường trung học

a) Diện tích khuôn viên và các yêu cầu về xanh, sạch, đẹp, thoáng mát đảm bảo quy định;

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh theo quy định;

c) Có sân chơi, bãi tập theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường có quyết định giao mặt bằng của cấp trên, được xây dựng với thiết kế đạt tiêu chuẩn của trường chuẩn Quốc gia. Tổng diện tích 19.244 m², tính theo số HS năm học 2015- 2016 tỷ lệ là: 13,08 m²/HS [H1-1-02-04]. Các yêu cầu về xanh, sạch, đẹp, thoáng mát đảm bảo quy định. Hệ thống thoát nước của nhà trường tuy đã được sửa chữa, cải thiện nhưng vẫn chưa thật sự đảm bảo. Mỗi khi mưa to, kéo dài nước không kịp thoát gây ngập ú, đọng

một vài điểm cục bộ [H3-3-01-01]. Nhà trường có 2 NV làm công tác dọn vệ sinh môi trường, đã trang bị đầy đủ các thùng rác tại các lớp học và khuôn viên sân trường để đảm bảo môi trường sạch sẽ. Tuy nhiên, do HS ăn quà nhiều, đồng thời chưa có ý thức bỏ rác vào thùng đúng nơi quy định. Rác thải nhiều, chưa đồ kịp còn vương vãi, NV phục vụ thu dọn rác đôi khi chưa kịp thời dẫn đến vệ sinh khuôn viên sân trường đôi lúc chưa sạch sẽ [H3-3-01-02]. Phía sân sau, cỏ dại mọc nhiều nên việc dọn vệ sinh tốn nhiều công sức [H3-3-01-03];

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có tường bao quanh, có cổng trường, có biển trường theo quy định của Bộ GD&ĐT [H1-1-02-05];

Nhà trường có sân chơi, bãi tập theo quy định; có danh mục các thiết bị luyện tập TDTT [H3-3-01-04]. Có nhà đa năng, nhưng được xây dựng đã lâu (1997) nay đã xuống cấp và không đáp ứng yêu cầu dạy và học thể dục. Nhà trường có sân bóng đá nhưng đã xuống cấp, không đáp ứng nhu cầu tập luyện của HS [H3-3-01-05].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, tường bao quanh, cổng trường, biển trường. Tổng diện tích mặt bằng của nhà trường tính theo đầu HS đạt tiêu chuẩn theo quy định ($12,8\text{m}^2/\text{HS}$). Có nhà đa năng, sân vận động một phần đảm bảo phục vụ cho việc giảng dạy của GV và học tập của HS môn Giáo dục thể chất và bồi dưỡng HS năng khiếu TDTT.

3. Điểm yếu:

Hệ thống thoát nước của nhà trường chưa thật sự đảm bảo. Mỗi khi mưa to, kéo dài nước không kịp thoát gây ngập ú, đọng một vài điểm cục bộ. Một số HS chưa có ý thức bỏ rác vào thùng đúng nơi quy định dẫn đến rác thải nhiều, khuôn viên sân trường đôi lúc chưa sạch sẽ.

Có nhà đa năng, nhưng được xây dựng đã lâu (1997) nay đã xuống cấp và không đáp ứng yêu cầu dạy và học thể dục. Nhà trường có sân bóng đá nhưng đã xuống cấp, không đáp ứng nhu cầu tập luyện của HS

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch sửa chữa lại hệ thống thoát nước, sân trường, thời gian tiến hành thực hiện trong hè 2016 dự toán 500.000.000 đồng.

Tiến hành mua sắm bổ sung các dụng cụ, thiết bị luyện tập TDTT xuống cấp, hư hỏng trong hè 2016. Xây dựng kế hoạch, lộ trình từ nay đến năm học 2016-2017 để xin xây mới nhà đa năng và sửa chữa sân bóng đá.

Hằng năm bổ sung kinh phí từ nhiều nguồn để tăng cường cây xanh bóng mát, làm vườn sinh vật- địa lý.

Tăng cường hơn nữa công tác giáo dục ý thức HS giữ gìn vệ sinh môi trường; có các nội quy, quy chế thi đua cụ thể giữa các lớp, các HS trong việc thực hiện nội dung này. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra để nhắc nhở kịp thời đối với hai NV phục vụ để đảm bảo khuôn viên sân trường luôn sạch sẽ.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 2: Phòng học, bảng, bàn ghế cho giáo viên, học sinh.

a) Số lượng, quy cách, chất lượng và thiết bị của phòng học, bảng trong lớp học đảm bảo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế;

b) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế học sinh đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế;

c) Phòng học bộ môn đạt tiêu chuẩn theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường có 24 phòng học, đủ phòng học cho HS học 2 ca/ngày. Các phòng học được trang bị bàn ghế HS, bàn ghế GV, bảng chống lóa, các thiết bị chiếu sáng, quạt mát, đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát và vệ sinh đúng quy định của Điều lệ trường trung học và quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế [H1-1-07-13]; [H1-1-07-15]; [H3-3-02-01]. Ngoài ra, trong các phòng học nhà trường còn trang trí những lẵng hoa, khẩu hiệu, nội quy HS, đồng hồ treo tường, tranh ảnh tạo cho phòng học thêm đẹp và có ý nghĩa giáo dục HS (xem thực tế);

Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế HS đảm bảo quy định của Bộ GD&ĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế [H3-3-02-02]. Tuy nhiên, bàn ghế chưa được đồng nhất ở các phòng học cũng như các phòng bộ môn. Học sinh còn có hiện tượng viết vẽ trên bàn ghế;

Nhà trường có 05 phòng học bộ môn, trong đó có 03 phòng học bộ môn đạt chuẩn quốc gia: Vật Lý, Sinh học, Hóa học [H3-3-02-03] và được khai thác, sử dụng hiệu quả cho hoạt động dạy và học. Nhà trường thường xuyên có kế hoạch tu bổ, sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ tốt cho hoạt động dạy và học. Song, hệ thống máy chiếu ở một số phòng học bộ môn sử dụng quá lâu đã bị mờ và hư hỏng nhưng chưa có kinh phí thay thế, do vậy có ảnh hưởng đến việc giảng dạy của GV và học tập của HS.

2. Điểm mạnh:

Lớp học được trang bị bàn ghế 2 chỗ ngồi đúng quy cách, bảng chống lóa, hệ thống ánh sáng và quạt mát đảm bảo theo quy định của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế. Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế HS đảm bảo quy định.

Các phòng học bộ môn tương đối đảm bảo tiêu chuẩn quy định của phòng học bộ môn đạt chuẩn quốc gia đồng thời được sử dụng và khai thác hiệu quả cho hoạt động dạy và học của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Còn có hiện tượng HS viết vẽ trên bàn ghế. Bàn ghế chưa được đồng nhất ở các phòng học cũng như các phòng bộ môn. Hệ thống máy chiếu ở các phòng học chưa có, ở các phòng bộ môn còn thiếu theo yêu cầu dạy và học, còn thiếu nhiều phòng bộ môn như : Ngữ văn, Sử- Địa, Toán, Âm nhạc, Mỹ thuật...

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Chú trọng việc sửa chữa bàn ghế, quạt, bóng điện, máy tính... trong lớp học và các phòng bộ môn. Định kỳ hằng tháng, cán bộ phòng bộ môn, GVCN, bảo vệ kiểm tra CSVN, các trang thiết bị và báo cáo về lãnh đạo nhà trường những thiết bị hư hỏng để sửa chữa, bổ sung kịp thời. Đã tham mưu và đã được Phòng GD&ĐT duyệt kinh phí mua sắm thêm 4 máy chiếu cho năm học 2016-2017. Tham mưu xây thêm các phòng bộ môn tại thời điểm hè 2016.

Tăng cường công tác giáo dục cho HS về việc giữ gìn vệ sinh phòng học, bảo vệ bàn ghế và tài sản của lớp, của trường; giao trách nhiệm cụ thể cho GVCN các lớp, cho từng tập thể lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 3: Khối phòng, trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý, dạy và học theo quy định của Điều lệ trường trung học.

a) Khối phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính - quản trị, khu nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) đảm bảo quy định;

b) Có trang thiết bị y tế tối thiểu và đủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu theo quy định;

c) Có các loại máy văn phòng (máy tính, máy in) phục vụ công tác quản lý và giảng dạy, máy tính nối mạng internet phục vụ các hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu.

1. Mô tả hiện trạng:

Từ năm 2006 đến nay, với sự đầu tư của nhà nước và từ nhiều nguồn vốn khác nhau, nhà trường đã có hệ thống CSVC, trang thiết bị dạy học tương đối đảm bảo. Với 24 phòng học, 02 dãy nhà Hiệu bộ gồm 13 phòng với tổng diện tích 672m², 01 dãy phòng bộ môn gồm 04 phòng với tổng diện tích 456,08m². Năm 2007, UBND quận Ngũ Hành Sơn xây dựng thêm cho trường 01 thư viện diện tích 236,88m²,. Đến năm 2013, UBND Thành phố đầu tư xây dựng cho trường 01 nhà vệ sinh với tổng diện tích 94m² gồm 02 tầng khang trang, sạch sẽ, có đầy đủ trang thiết bị hiện đại. Hằng năm, nhà trường có tổng kiểm kê tài sản và tính giá trị hao mòn của tài sản vào 0 giờ ngày 01 tháng 01 và vào cuối năm học. Nhìn chung, nhà trường có đầy đủ các phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính đảm bảo quy định [H3-3-03-01]; [H3-3-03-02];

Nhà trường có phòng y tế, có trang bị đầy đủ các thiết bị y tế như máy đo huyết áp, nẹp sơ cấp cứu, nhiệt kế, giường bệnh,... và các loại thuốc thiết yếu, chủ yếu là sơ cấp cứu ban đầu cho HS. Tuy nhiên, số lượng HS toàn trường nhiều nhưng phòng y tế học đường còn hẹp, chỉ có 02 giường bệnh nên không đảm bảo cho HS nằm nghỉ nếu có nhiều HS bị ốm trở lên [H3-3-03-03]; [H3-3-03-04];

Nhà trường có các loại máy văn phòng đáp ứng yêu cầu công tác quản lý và các hoạt động giáo dục như máy photocopy (01 cái); máy in (18 cái, trong đó có 01 máy in màu), máy vi tính văn phòng (20 cái, trong đó có 01 máy laptop) đều được kết nối internet để phục vụ công tác quản lý và hoạt động giáo dục [H3-3-03-05]; [H3-3-03-06].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đầy đủ các phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính - quản trị rộng rãi, thoáng mát, đảm bảo quy định.

Có mở sổ theo dõi các tài sản và khấu hao hằng năm theo quy định, có hoạch toán tăng, giảm tài sản hằng quý, hằng năm. Có các trang thiết bị y tế tối thiểu và các loại thuốc thiết yếu để chăm sóc sức khỏe ban đầu cho HS trong nhà trường và thường xuyên được bổ sung, mua sắm. Có đầy đủ các loại máy văn phòng phục vụ tốt cho công tác quản lý và dạy học và kết nối mạng internet cho toàn trường.

3. Điểm yếu:

Phòng y tế học đường còn hẹp, không đủ chỗ để HS nằm nghỉ khi bị ốm từ 04 em trở lên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong thời gian chưa có điều kiện mở rộng phòng y tế học đường, nhà trường sẽ trang bị thêm giường, ghế nằm để HS nằm nghỉ khi bị ốm. Bên cạnh đó, sẽ phân công người hỗ trợ NV y tế thường xuyên nếu có trường hợp HS bị ốm nhiều; làm tốt công tác phối hợp giữa NV y tế, GVCN và CMHS trong việc chăm sóc sức khỏe HS tránh trường hợp quá tải.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 4: Công trình vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom rác đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục

a) Có công trình vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, riêng cho nam và nữ, thuận lợi cho học sinh khuyết tật (nếu có), vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ;

b) Có nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, hệ thống cung cấp nước uống đạt tiêu chuẩn, hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường đã xây dựng nhà vệ sinh gồm 09 phòng cho GVNV và 04 khu cho HS, trong đó có riêng 01 phòng dành cho HS khuyết tật và được phân riêng cho HS nam và HS nữ. Nhà vệ sinh của CBGVNV và HS; nền được lát gạch men và được trang bị vòi nước rửa tay kèm theo xà phòng rửa tay đảm bảo vệ sinh tốt hơn cho các em [H1-1-02-05]; [H3-3-04 -01].

Nhà trường đã xây dựng nhà để xe cho CCVC và HS gồm 2 dãy nhà. Các nhà để xe đều có mái lợp tôn [H1-1-02-05]. Tuy nhiên, nhà xe của CCVC không được xây dựng kiên cố, còn chắp vá diện tích mái tôn đã hư hỏng nhiều nên vẫn bị mưa, nắng. Nhà để xe của HS còn hẹp, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu gửi xe của HS trong trường;

Nhà trường có hệ thống nước thủy cục đã qua xử lý tia cực tím, đảm bảo an toàn cho CCVC và HS sử dụng; phục vụ nước uống, nước sinh hoạt cho HS mỗi ngày. Nguồn nước sạch được kiểm định có giấy chứng nhận của ngành [H3-3-04-02]. Hệ thống thoát nước của nhà trường cũng đã được sửa chữa, cải thiện. Tuy nhiên, vẫn chưa thật sự đảm bảo, mỗi khi mưa to, kéo dài nước không kịp thoát gây ngập úng, đọng một vài điểm cục bộ. Nhà trường đã hợp đồng 2 NV làm công tác dọn vệ sinh môi trường, đã trang bị đầy đủ các thùng rác tại các lớp học và khuôn viên sân trường để đảm bảo môi trường sạch sẽ. Tuy nhiên, do HS ăn quà nhiều đồng thời một số HS còn chưa có ý thức bỏ rác vào thùng đúng nơi quy định. Rác thải nhiều, chưa đổ kịp còn vương vãi, NV phục vụ thu dọn rác đôi khi chưa kịp thời dẫn đến vệ sinh khuôn viên sân trường đôi lúc chưa sạch sẽ.

2. Điểm mạnh:

Các công trình vệ sinh phục vụ cho CCVC và HS bình thường và HS khuyết tật được quan tâm, đảm bảo số lượng và điều kiện về vệ sinh. Nhà trường đã đầu tư hệ thống nước sạch cho CCVC và HS có nước uống và sinh hoạt hàng ngày. Nhà trường tự hợp đồng 2 NV làm vệ sinh.

3. Điểm yếu:

Khu nhà để xe của CCVC và HS diện tích còn hẹp, mái tôn hư hỏng nhiều, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu gửi xe của CCVC và HS trong trường. Hệ thống thoát nước chưa đồng bộ, nước vẫn chưa kịp thoát sau mỗi lần mưa lớn, gây ứ đọng cục bộ.

HS ăn quà nhiều đồng thời một số HS còn chưa có ý thức bỏ rác vào thùng đúng nơi quy định. Rác thải nhiều, chưa đổ kịp còn vương vãi, NV làm vệ sinh thu dọn rác đôi khi chưa kịp thời dẫn đến vệ sinh khuôn viên sân trường đôi lúc chưa sạch sẽ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tăng cường hơn nữa công tác giáo dục ý thức HS giữ gìn vệ sinh môi trường; có các nội quy, quy chế thi đua cụ thể giữa các lớp, các học sinh trong việc thực hiện nội dung này. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra để nhắc nhở kịp thời đối với hai NV làm vệ sinh để đảm bảo các nhà vệ sinh phải được vệ sinh sạch sẽ đúng theo quy trình đã hướng dẫn, đảm bảo khuôn viên sân trường luôn sạch sẽ.

Mở rộng diện tích xây dựng khu vực nhà để xe cho CCVC và HS đảm bảo an toàn cho xe. (dự kiến hè 2016 làm trước nền nhà xe cho GVNV). Năm học 2016-2017 tiếp tục xin kinh phí sửa chữa và mở rộng nhà xe cho HS, khái toán 350 000 000 đồng.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 5: Thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu , học tập của cán bộ , giáo viên, nhân viên và học sinh.

a) Thư viện đạt tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; được bổ sung sách, báo và tài liệu tham khảo hằng năm;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Hệ thống công nghệ thông tin kết nối internet và website của nhà trường đáp ứng yêu cầu dạy, học và quản lý nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường có phòng thư viện, có phòng đọc riêng cho học sinh và giáo viên. Thư viện đạt chuẩn thư viện tiên tiến vào năm 2010-2011 theo Quyết định 01/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. [H3-3-05-01]; [H3-3-05-02]. Tuy nhiên, diện tích kho sách còn chật nên việc quản lý và sử dụng sách còn gặp nhiều khó khăn. Phòng đọc sách HS diện tích chưa đảm bảo theo tiêu chuẩn xây dựng thư viện tiên tiến xuất sắc. Thư viện có nội quy thư viện [H3-3-05-03], có sổ tài sản được cập nhật thường xuyên [H3-3-05-04]. Thư viện có đầy đủ sách giáo khoa dùng chung để phục vụ cho 100% CBGVNV và HS trong diện chính sách và HS nghèo vượt khó học giỏi mượn học; có các văn bản, Nghị quyết của Đảng, văn bản qui phạm pháp luật của Nhà nước, ngành, Bộ, liên ngành, các tài liệu, giáo trình hướng dẫn của ngành; có đầy đủ các loại sách, tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm và các loại sách nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học, các tài liệu bồi dưỡng thường xuyên theo chu kỳ. Thư viện đảm bảo phục vụ 100% theo từng bộ môn để GV soạn giảng, ngoài ra còn có 3 bản cho mỗi môn học lưu tại thư viện [H3-3-05-05]. Đồng thời, thư viện thường xuyên có kế hoạch bổ sung sách theo hướng dẫn của các cấp;

Hàng năm, thư viện đều xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể: năm, tháng, tuần và được Lãnh đạo nhà trường phê duyệt. Cuối học kỳ và cuối năm học, thư viện đều có báo cáo tổng kết, đánh giá những hoạt động của thư viện, từ đó rút kinh nghiệm cho những hoạt động kế tiếp [H3-3-05-06]. Hàng năm, nhà trường đều có QĐ thành lập Tổ cộng tác viên thư viện. Tổ cộng tác viên tham gia chọn, bổ sung sách, viết bài, giới thiệu sách, biên soạn thư mục sách, tổ chức và bồi dưỡng HS thi viết thư Quốc tế UPU...[H3-3-05-07]. Thư viện

có tổ công tác viên thư viện gồm PHT làm tổ trưởng, các TTCM, HS làm tổ viên, nhằm mục đích giúp thư viện chọn lựa sách sát với chương trình, giúp thư viện biên soạn thư mục, giới thiệu sách theo chủ đề, chủ điểm, điểm sách, triển lãm sách, phát triển phong trào đọc sách, báo, tài liệu của trường [H3-3-05-08]. Thư viện đã kết hợp với Tổng phụ trách đội trong giờ chào cờ đầu tuần tổ chức giới thiệu sách mới, tham gia tìm hiểu các ngày lễ lớn, vận động GVNV và HS ủng hộ sách cho thư viện giúp cho kho sách của thư viện ngày càng phong phú [H3-3-05-09];

Nhà trường có website riêng của trường và đã kết nối hệ thống thông tin Internet 100% ở các phòng bộ môn, thư viện, các phòng hiệu bộ để đáp ứng được nhu cầu dạy học, tìm kiếm thông tin và quản lý của nhà trường đạt hiệu quả. Tuy nhiên, hệ thống máy tính ở thư viện còn ít, phần mềm quản lý thư viện chưa được cải tiến, còn lỗi [H3-3-05-10].

2. Điểm mạnh:

Thư viện đã đạt thư viện tiên tiến. Thư viện có đầy đủ sách giáo khoa dùng chung để phục vụ cho 100% CBGVNV, cho HS trong diện chính sách và HS nghèo vượt khó học giỏi mượn học. Có các văn bản, Nghị quyết của Đảng, văn bản qui phạm pháp luật của nhà nước, ngành, Bộ, liên ngành các tài liệu, giáo trình hướng dẫn của ngành; có đầy đủ các loại sách, tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; đầy đủ các loại sách nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học, các tài liệu bồi dưỡng thường xuyên theo chu kì. Đảm bảo phục vụ 100% sách theo từng bộ môn để GV soạn giảng, ngoài ra còn có 3 bản cho mỗi môn học lưu tại thư viện.

3. Điểm yếu:

Phần kho thư viện diện tích nhỏ nên việc bổ sung sách hằng năm gặp khó khăn; phòng đọc sách HS diện tích chưa đảm bảo theo tiêu chuẩn xây dựng thư viện tiên tiến xuất sắc. Máy tính truy cập internet ở thư viện còn ít và

cũ chưa đáp ứng đủ nhu cầu tìm kiếm, thu thập thông tin phục vụ hiệu quả cho hoạt động dạy và học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường tham mưu các cấp, xây dựng kế hoạch, lập dự trù kinh phí để mở rộng phòng kho, nới rộng phòng đọc sách dành cho HS; bổ sung thêm hệ thống máy tính và cập nhật phần mềm mới đảm bảo phục vụ tốt hơn cho hoạt động thư viện nói riêng và công tác quản lý nhà trường nói chung trong năm học 2016-2017.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 6: Thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học và hiệu quả sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học.

a) Thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Việc sử dụng thiết bị dạy học trong các giờ lên lớp và tự làm một số đồ dùng dạy học của giáo viên đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Kiểm kê, sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học hằng năm.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường có đầy đủ thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy của GV và học tập của HS đảm bảo quy định của Bộ GD&ĐT, có danh mục dạy học tối thiểu của tất các phòng bộ môn theo quy định của Bộ GD&ĐT và danh mục hiện có của nhà trường. Đồ dùng dạy học tương đối đầy đủ. Mỗi phòng học bộ môn đều có GV kiêm nhiệm phụ trách, quản lí các trang thiết bị, đồ dùng dạy học [H3-3-06-01]. Nhà trường bố trí một phòng thiết bị với diện tích 50m² để quản lí hồ sơ sổ sách thiết bị và đồ dùng dạy học. Nhà trường có tất cả 5 phòng học bộ môn và một nhà đa năng, trong đó có 3 phòng bộ môn đạt chuẩn (Vật Lý, Sinh học, Hóa học). Các phòng học bộ môn khác đều có trang bị máy chiếu, projector

và đều được kết nối internet. Mỗi phòng học bộ môn đều có phòng kho ở cuối phòng để thiết bị ĐDDH (xem thực tế);

Hầu hết GV trong các giờ lên lớp đều sử dụng các thiết bị dạy học nhằm phát huy tính tích cực của HS và hiệu quả của tiết học. Song, một bộ phận nhỏ GV đôi lúc việc sử dụng có phần hạn chế, hoặc có mượn sử dụng nhưng không cập nhật số kịp thời. Giáo viên tích cực ứng dụng CNTT trong soạn giảng và giảng dạy nhằm kích thích hứng thú học tập của HS. Việc mượn ĐDDH và tiến hành giảng dạy các tiết dạy thực hành thí nghiệm đều thể hiện đầy đủ trong sổ theo dõi mượn ĐDDH. Bên cạnh đó, việc tự làm ĐDDH cũng được nhà trường triển khai, phát động. Trong các năm qua, các tổ chuyên môn, GV đã tham gia làm ĐDDH để phục vụ cho hoạt động giảng dạy và tham gia Hội thi ĐDDH cấp trường, cấp quận và thành phố. Tuy nhiên, phong trào làm ĐDDH chưa mạnh mẽ, chưa đi vào sự tự giác của từng GV. Một số ĐDDH tự làm chưa phục vụ hiệu quả cho tiết dạy [H3-3-06-02]; [H3-3-06-03]; [H3-3-06-04];

Hàng năm, nhà trường đều có kế hoạch sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng và trang thiết bị dạy học. Tuy nhiên, một số ít ĐDDH đã hư hỏng nhưng Công ty Sách – Thiết bị trường học không có hàng nên việc bổ sung còn chậm trễ. Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc việc kiểm kê tài sản lúc 0 giờ ngày 01 tháng 01 và kiểm kê vào cuối năm học. Trên cơ sở đó, lập hồ sơ thanh lý thiết bị hư hỏng và lập bảng tổng hợp mua sắm thiết bị hàng năm, có các chứng từ hóa đơn đầy đủ [H3-3-06-05]; [H3-3-06-06].

2. Điểm mạnh:

Mỗi phòng học bộ môn đều có GV kiêm nhiệm phụ trách, quản lí các trang thiết bị, ĐDDH.

Nhà trường bố trí một phòng thiết bị với diện tích 50m² để quản lí hồ sơ sổ sách thiết bị và đồ dùng dạy học. Nhà trường có tất cả 5 phòng học bộ môn và một nhà đa năng, trong đó có 3 phòng bộ môn đạt chuẩn (Vật Lý, Sinh học, Hóa học). Các phòng học bộ môn khác đều có trang bị máy chiếu, projector và đều

được kết nối internet. Mỗi phòng học bộ môn đều có phòng kho ở cuối phòng để thiết bị ĐDDH

Giáo viên tích cực ứng dụng CNTT trong soạn giảng và giảng dạy nhằm kích thích hứng thú học tập của HS. Hàng năm nhà trường đều mua sắm, bổ sung ĐDDH, trang thiết bị theo kinh phí 30 và kinh phí của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Phong trào làm ĐDDH tuy có triển khai, thực hiện nhưng chưa mạnh mẽ, chưa đi vào sự tự giác của từng GV. Một số ĐDDH tự làm chưa phục vụ hiệu quả cho tiết dạy, một số ít ĐDDH đã hư hỏng nhưng Công ty Sách – Thiết bị trường học không có hàng nên việc bổ sung còn chậm trễ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tăng cường hơn nữa việc triển khai, phát động phong trào tự làm ĐDDH đến từng tổ chuyên môn, từng GV như có các hình thức tuyên dương, động viên, khen thưởng kịp thời đối với những ĐDDH tự làm hiệu quả; thường xuyên tổ chức các cuộc thi làm ĐDDH cấp trường, các hội thi có vận dụng linh hoạt, sáng tạo ĐDDH trong tiết dạy.

Tìm kiếm, mua bổ sung đầy đủ các ĐDDH, trang thiết bị đã hư hỏng, còn thiếu hàng năm theo kinh phí 30 và kinh phí của nhà trường để đảm bảo phục vụ hiệu quả cho hoạt động dạy và học.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học là công cụ quan trọng để thực hiện mọi hoạt động giáo dục của nhà trường có hiệu quả, là nhân tố quyết định của quá trình đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT, là điều kiện không thể thiếu để nâng cao chất lượng giảng dạy của GV và học tập của HS. Nhìn chung, CSVC và trang thiết bị dạy học của nhà trường về cơ bản đảm bảo phục vụ tốt cho hoạt động giáo dục. Đội ngũ CBGVNV và HS đã khai thác, phát huy tối đa hiệu quả

của các trang thiết bị và CSVC hiện có, qua đó góp phần nâng cao chất lượng dạy và học nói riêng và CLGD nói chung. Tuy nhiên, một số ĐDDH, trang thiết bị, một bộ phận CSVC bị xuống cấp, chưa đồng bộ và chưa tương xứng với tiềm năng và vị thế của nhà trường. Để đáp ứng yêu cầu dạy và học trong tình hình mới, bằng nhiều nguồn kinh phí khác nhau, nhà trường sẽ tăng cường đầu tư hơn nữa về CSVC và trang thiết bị dạy học trong năm học này và những năm học tiếp theo.

- Số tiêu chí đạt: 6, tỉ lệ: 100%

- Số tiêu chí không đạt: 0, tỉ lệ: 0%.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu: Xây dựng mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội để phối hợp giáo dục học sinh là việc làm cần thiết. Ban đại diện cha mẹ học sinh, các đoàn thể địa phương đã phối hợp hỗ trợ nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch năm học đạt được mục tiêu giáo dục. Giáo dục là sự tổng hoà các mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Xã hội hóa giáo dục là một chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước đã đưa vào thực hiện trong nhiều năm qua. Nhờ có sự chỉ đạo chặt chẽ, đồng bộ từ phía Đảng bộ và Chính quyền địa phương. Sự phối hợp giữa nhà trường và BDD CMHS trong nhiều năm qua đã và đang được phát huy hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường, nhất là trong công tác vận động xã hội hóa, hỗ trợ CSVC phục vụ dạy học, hỗ trợ kinh phí bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu nhằm tạo động lực phát triển công tác giáo dục trên địa bàn phường Mỹ An nói chung và nhà trường nói riêng.

Tiêu chí 1: Tổ chức và hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

a) Ban đại diện cha mẹ học sinh có tổ chức, nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động;

c) Tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất giữa nhà trường với cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh để tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh, góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường có tổ chức BDD CMHS của mỗi lớp và của nhà trường, có phân công nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm cụ thể cho BDD. BDD CMHS hoạt động theo điều lệ, có tổ chức đầy đủ các buổi họp CMHS đầu năm và cuối năm học [H1-1-03-10]; [H4-4-01-01]; [H4-4-01-02]. BDD đã phối hợp chặt chẽ với nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền sự nghiệp hóa giáo dục trong nhà trường, tuyên truyền đến CMHS ý thức trách nhiệm quản lý, giáo dục đạo đức HS. Tuy nhiên, BDD CMHS ở một số lớp chưa thực sự quan tâm nhiều đến tình hình, nề nếp học tập của lớp. Việc đóng góp quỹ CMHS còn chậm ảnh hưởng đến công tác hoạt động của BDD. BDD CMHS có kế hoạch hoạt động và báo cáo hoạt động từng năm học; [H4-4-01-03];

Nhà trường luôn chú trọng tạo điều kiện thuận lợi về CSVC, thời gian, địa điểm để BDD CMHS hoạt động [H4-4-01-04];

Trong năm học, nhà trường tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất giữa nhà trường với CMHS, BDD CMHS lớp và BDD CMHS trường để tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục HS, giải quyết các kiến nghị của CMHS, góp ý kiến cho hoạt động của BDD CMHS [H4-4-01-05]; [H4-4-01-06]. Tuy nhiên, thông tin liên lạc giữa nhà trường, GVCN đến phụ huynh còn hạn chế.

2. Điểm mạnh:

Ban đại diện CMHS trường có tổ chức và hoạt động theo đúng Điều lệ BDD CMHS. Ban đại diện đã phối hợp chặt chẽ với nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền sự nghiệp hóa giáo dục trong nhà trường, tuyên truyền đến CMHS ý thức trách nhiệm quản lý, giáo dục đạo đức HS. Nhà trường luôn tạo điều kiện tốt nhất cho BDD CMHS hoạt động.

3. Điểm yếu:

Việc đóng góp quỹ CMHS còn chậm ảnh hưởng đến công tác hoạt động của BDD. BDD CMHS ở một số lớp chưa thực sự quan tâm nhiều đến tình hình, nề nếp học tập của lớp. Thông tin liên lạc giữa nhà trường, GVCN đến phụ huynh còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tăng cường trách nhiệm và phát huy vai trò của BDD CMHS lớp hơn nữa. Thực hiện đúng tiến độ thu quỹ CMHS để đảm bảo cho hoạt động của BDD.

GVCN thông báo thường xuyên đến BDD CMHS về tình hình, nề nếp học tập của HS trong lớp để phối hợp tìm biện pháp giáo dục tốt hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 2: Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để huy động nguồn lực xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục.

a) Chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh;

c) Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường thường xuyên chủ động tham mưu cho Đảng ủy, UBND phường Mỹ An về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường; Hằng tháng chi bộ nhà trường đều có báo cáo Đảng ủy về các mặt hoạt động của nhà trường trong tháng và kế hoạch tháng đến để xin ý kiến chỉ đạo. Nhà trường đã chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng chính quyền, địa phương xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo của nhà trường giai đoạn 2010-2015 và từng năm học [H4-4-02-01];

Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể địa phương và huy động sự hỗ trợ tích cực của địa phương trong việc vận động HS tham gia các lớp TSDT, vận động HS bỏ học (HS bỏ học, HS không trúng tuyển lớp 10 THPT công lập) ra tham gia các lớp học văn hóa, học nghề [H4-4-02-02]. Chủ động tham mưu với chính quyền; phối hợp với công an, đoàn thể và các tổ chức xã hội địa phương đảm bảo môi trường giáo dục cho HS được an toàn, lành mạnh thông qua các hoạt động như tổ chức tuyên truyền và kí cam kết về An toàn giao thông, phòng chống ma túy, tệ nạn xã hội, HIV/AIDS, phòng chống bạo lực học đường, thực hiện chương trình người bạn đồng hành,... [H1-1-03-10]; [H4-4-02-03]; [H4-4-02-04]. Trong những năm gần đây, tình hình HS gây gổ đánh nhau của nhà trường đã được giải quyết triệt để; tình hình an ninh trật tự, an toàn trường học được đảm bảo. Tạo được uy tín cho PHHS, nhiều PHHS ở ngoài địa bàn rất muốn cho con em được học tại trường.

Nhà trường đã huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện như quỹ hội CMHS, nguồn hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân ngoài nhà trường để

khen thưởng cho HS giỏi, xây dựng cảnh quan nhà trường [H4-4-02-05]. Đã phát động và thực hiện có hiệu quả phong trào “Nuôi heo đất” trong HS, qua đó giúp những HS có hoàn cảnh khó khăn được tiếp sức đến trường [H4-4-02-06]. Tuy nhiên kết quả huy động các nguồn kinh phí còn hạn chế.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng chính quyền, địa phương kịp thời về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường.

Chủ động phối hợp với chính quyền, công an, đoàn thể và các tổ chức xã hội địa phương trong việc thực hiện tốt các phong trào và các cuộc vận động; cũng như đã huy động được các nguồn lực tự nguyện để khen thưởng HS giỏi, HS nghèo, xây dựng CSVC.

3. Điểm yếu:

Công tác vận động, tuyên truyền đến các tầng lớp nhân dân, các tổ chức, đoàn thể của nhà trường chưa được phát huy hết khả năng, việc vận động xã hội hóa công tác giáo dục có thực hiện nhưng chưa thật sự hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục thực hiện tốt công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để làm tốt nhiệm vụ giáo dục.

Tăng cường huy động sự đóng góp của các mạnh thường quân như: liên hệ với các doanh nghiệp trên địa bàn, cựu học sinh, PHHS là những doanh nhân, các nhà tài trợ để xây dựng nhà trường ngày càng lớn mạnh và chất lượng cao.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 3: Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục.

a) *Phối hợp hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể để giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc;*

b) *Chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với nước, Mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương;*

c) *Tuyên truyền để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, phương pháp dạy học, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ và có hiệu quả với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường như Đoàn TNCSHCM, Đội TNTPHCM để tăng cường công tác giáo dục HS về truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc thông qua các hoạt động như tổ chức cho HS đi tham quan Bảo tàng Đà Nẵng và Di tích thành Điện Hải; tham quan Danh thắng Ngũ Hành Sơn, tham quan và chăm sóc khu di tích lịch sử K20 phường Khuê Mỹ... Có xây dựng kế hoạch thực hiện cũng như báo cáo đánh giá kết quả triển khai, thực hiện các hoạt động, phong trào [H4-4-03-01]; [H4-4-03-02]; [H4-4-03-03]; [H4-4-03-04]; [H4-4-03-05]; [H4-4-03-06];

Nhà trường đã tổ chức tuyên truyền về nội dung, PPDH để tăng cường sự hiểu biết trong cộng đồng, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục thông qua các cuộc họp CMHS, trang thông tin website của nhà trường, tin nhắn SMS... Tuy nhiên, việc thực hiện nội dung này còn hạn chế [H4-4-01-02]; [H4-4-01-05]; [H4-4-02-01].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có xây dựng kế hoạch thực hiện và báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động, phong trào nhằm tăng cường giáo dục HS về truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc, đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn...

3. Điểm yếu:

Công tác tuyên truyền để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, PPDH, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Thường xuyên tham mưu với Đảng uỷ, Chính quyền địa phương để tuyên truyền về nội dung, PPDH, xây dựng xã hội học tập. Đồng thời, thông qua các cuộc họp BDD CMHS, họp CMHS lớp, qua tin nhắn SMS, trang Web nhà trường, công khai giáo dục, các báo cáo sơ kết, tổng kết năm học, hệ thống đài phát thanh của phường để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, PPDH, CLGD, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Ở tiêu chuẩn này thể hiện mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc phối hợp giáo dục học sinh. Trong những năm qua nhà trường đã thực hiện tốt công tác tham mưu và phối hợp, đã tranh thủ tốt các nguồn lực để hỗ trợ nhà trường trong công tác giáo dục học sinh đem lại hiệu quả cao. Ban đại diện CMHS các lớp và nhà trường được kiện toàn tổ chức ngay từ đầu năm học, thực hiện tốt nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng Điều lệ BDD CMHS, đã góp phần nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Nhà trường đã huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện theo quy định để xây dựng CSVC; khen thưởng HS giỏi, HS có thành tích xuất sắc và hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn. Nhà trường đã phát huy được vai trò tích cực của CMHS trong việc quản lý và giáo dục HS; đại bộ phận CMHS có sự gắn kết, quan tâm, có trách nhiệm cao, chủ động phối hợp với GVCN, với nhà trường trong việc

quản lý, giáo dục con em. Nhà trường cũng đã làm tốt công tác tham mưu với Đảng ủy và Chính quyền địa phương về kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của trường, do đó đã tranh thủ được sự lãnh đạo toàn diện của các cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương, tranh thủ được sự quan tâm ủng hộ của địa phương về những chủ trương lớn của nhà trường. Nhờ sự phối hợp này, nhà trường cũng đã nhận được sự ủng hộ tinh thần, vật chất của các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội nghề nghiệp, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn để góp phần chăm lo cho sự nghiệp trồng người. Tuy nhiên, nguồn kinh phí huy động được còn khiêm tốn, trong thời gian đến nhà trường cần tăng cường huy động các nguồn lực để xây dựng và phát triển nhà trường; đẩy mạnh tuyên truyền để tăng thêm hiểu biết trong cộng đồng về nội dung và PPDH của nhà trường.

- Số tiêu chí đạt: 3, tỉ lệ: 100%.

- Số tiêu chí không đạt: 0, tỉ lệ: 0%.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu: Hoạt động giáo dục bao gồm việc thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học, nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ GD&DDT, các quy định về chuyên môn của cơ quan QLGD địa phương; đổi mới PPDH; thực hiện nhiệm vụ PCGD của địa phương; bồi dưỡng HS giỏi, giúp đỡ HS học lực yếu, kém theo kế hoạch của nhà trường và theo quy định của các cấp QLGD; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, khuyến khích sự tham gia chủ động, tự giác của HS; giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống, giữ gìn vệ sinh môi trường lớp học, nhà trường thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho HS. Các hoạt động giáo dục qua kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục là thước đo cho sự phát triển của mỗi nhà trường. Kết quả giáo dục là kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm, giáo dục nghề phổ thông của HS hàng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục, là hiệu quả hoạt động giáo dục hàng năm của nhà trường.

Tiêu chuẩn thực hiện chương trình giáo dục và hoạt động giáo dục là tiêu chuẩn quan trọng để đạt mục tiêu giáo dục. Do đó, ngay từ đầu mỗi năm học nhà trường xây dựng nhiệm vụ năm học một cách cụ thể. Chỉ đạo các tổ chuyên môn, các bộ phận, cá nhân đóng góp ý kiến thông qua các hội nghị. Từ đó tổ chức thực hiện một cách có hiệu quả các chương trình và các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Tiêu chí 1: Thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương.

- a) Có kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm học, học kỳ, tháng, tuần;*
- b) Thực hiện đúng kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học theo quy định;*
- c) Rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập hằng tháng.*

1. Mô tả hiện trạng:

Trong những năm học qua, nhà trường luôn thực hiện đầy đủ và nghiêm túc kế hoạch thời gian năm học theo quy định cho từng năm học của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT thành phố Đà Nẵng và của Phòng GD&ĐT quận Ngũ Hành Sơn. Nhà trường có kế hoạch chuyên môn cụ thể hằng tháng, hằng tuần để tổ chuyên môn và giáo viên thực hiện. [H1-1-08-02]; [H5-5-01-01];

Nhà trường luôn xây dựng và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, có đánh giá, rút kinh nghiệm hoạt động chuyên môn từng tháng [H5-5-01-02]. Ngay từ đầu mỗi năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học cụ thể, chi tiết thực hiện nghiêm túc theo công văn hướng dẫn giảng dạy, phân phối chương trình của Sở GD&ĐT; đúng kế hoạch thời gian năm học của

trường và ngành giáo dục, xây dựng kế hoạch dự giờ, thăm lớp của lãnh đạo nhà trường [H5-5-01-03];

Thực hiện đúng chương trình năm học [H1-1-07-03]. Trong các cuộc họp của nhà trường có nội dung rà soát việc thực hiện kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập [H5-5-01-04] theo sự chỉ đạo, hướng dẫn điều chỉnh, bổ sung kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm học, học kỳ, tháng, tuần của cấp trên [H5-5-01-05].

2. Điểm mạnh:

Kế hoạch năm học của trường được xây dựng trên cơ sở nhiệm vụ năm học của Bộ, Sở, Phòng gắn với thực tế của trường, được thể hiện rõ qua kế hoạch cụ thể của năm, tháng, tuần. Thực hiện nghiêm túc thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn thông qua phân phối chương trình của Sở, của Bộ. Rà soát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ từng năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập hàng tháng thông qua hoạt động của tổ chuyên môn, qua sinh hoạt chuyên môn các cấp.

3. Điểm yếu:

Một số văn bản chỉ đạo của các cấp đến với trường chưa kịp thời nên việc chỉ đạo còn chậm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm học, học kỳ, tháng, tuần đảm bảo theo khung thời gian năm học của Bộ, Sở, Phòng GD&ĐT; chú trọng nâng cao chất lượng đại trà, chất lượng mũi nhọn và chất lượng tuyển sinh vào lớp 10 THPT theo hướng duy trì và phát triển chất lượng các tiêu chí của trường chuẩn Quốc gia. Lãnh đạo, văn thư và các tổ trưởng chuyên môn thường xuyên cập nhật thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, qua

văn bản điều hành của ngành giáo dục để chỉ đạo, thực hiện kịp thời các văn bản về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch dạy học của các cấp.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 2: Đổi mới phương pháp dạy học nhằm khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, sáng tạo và ý thức vươn lên, rèn luyện khả năng tự học của học sinh.

a) Sử dụng hợp lý sách giáo khoa; liên hệ thực tế khi dạy học, dạy học tích hợp; thực hiện cân đối giữa truyền thụ kiến thức với rèn luyện kỹ năng tư duy cho học sinh trong quá trình dạy học;

b) Ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin trong dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá và hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập;

c) Hướng dẫn học sinh học tập tích cực, chủ động, sáng tạo và biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng:

Chú trọng việc đổi mới phương pháp dạy học nhằm khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, sáng tạo và ý thức vươn lên, rèn luyện khả năng tự học của học sinh là tiêu chí quan trọng trong việc quản lý dạy và học của nhà trường. Nhà trường luôn xác định hoạt động chuyên môn là yếu tố quan trọng thúc đẩy chất lượng dạy và học. Vì vậy nhiều năm qua, nhà trường rất chú trọng đến các biện pháp duy trì và nâng cao chất lượng chuyên môn như xây dựng tốt nề nếp dự giờ, thao giảng. Hoạt động báo cáo chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học được duy trì thường xuyên và có nề nếp. Có đầy đủ biên bản đánh giá thực hiện các chuyên đề về đổi mới PPDH. 100% giáo viên và HS có sách giáo khoa trong giảng dạy và học tập. Giáo viên thiết kế bài dạy đảm bảo yêu cầu liên hệ thực tế, dạy học tích hợp; thực hiện cân đối giữa truyền thụ kiến thức với rèn luyện kỹ năng tư duy cho HS. Đa số giáo viên được đánh giá tốt qua các đợt

kiểm tra hồ sơ sổ sách của tổ chuyên môn, thanh tra hoạt động sư phạm nhà giáo, thao giảng, dự giờ; các tổ chuyên môn đã xây dựng được 62 chuyên đề về đổi mới PPDH [H1-1-03-10]. Nhà trường thường xuyên tổ chức tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ cho GV [H5-5-02-01];

Đa số GV của trường biết ứng dụng hợp lý CNTT trong dạy học, các tiết ứng dụng CNTT được sơ kết hàng tháng, tổng kết hàng năm [H5-5-02-02]. Hưởng ứng tích cực các cuộc thi qua mạng như giải Toán, giải Tiếng Anh, thi giao thông thông minh trên Internet; các hoạt động ngoài giờ lên lớp như thi đồ vui để học, Rung chuông vàng,... cũng được hỗ trợ của CNTT nên thu hút, lôi cuốn HS tham gia tích cực [H5-5-02-03]. Nhà trường thực hiện tốt đổi mới kiểm tra, đánh giá và hướng dẫn HS biết tự đánh giá kết quả học tập theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 về Ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại HSTHCS, THPT;

Học sinh được hướng dẫn học tập tích cực, chủ động, sáng tạo và biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn, chất lượng đại trà và mũi nhọn của nhà trường ngày càng được nâng cao. Nhà trường có tham gia các cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật, vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn do cấp trên tổ chức và được xếp giải tuy nhiên số lượng còn ít, chưa có giải cao [H1-1-03-10].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện có hiệu quả đổi mới PPDH, phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo của HS. Đa số cán bộ, GV nhận thức rõ về vai trò của CNTT trong dạy học và đã áp dụng hiệu quả trong quá trình lên lớp; nhà trường thực hiện tốt đổi mới kiểm tra, đánh giá và hướng dẫn HS biết tự đánh giá kết quả học tập. Đa số HS chăm ngoan, học khá giỏi, có ý thức vận dụng kiến thức vào thực tiễn, tự lập, có ý thức giúp đỡ mọi người, tích cực tham gia công việc gia đình, tổ dân phố.

3. Điểm yếu:

Việc ứng dụng CNTT của một số GV cao tuổi còn hạn chế. Một bộ phận HS còn thụ động, chưa thực hiện tốt “học đi đôi với hành”, không hứng thú với các cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật, vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các vấn đề thực tiễn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Phát huy vai trò của thư viện trong công tác phục vụ bạn đọc, xây dựng thư viện đạt thư viện xuất sắc trong những năm học tiếp theo. Tiếp tục lấy tổ chuyên môn làm nòng cốt trong việc xây dựng các biện pháp nâng cao chất lượng bộ môn, tăng cường kiểm tra hồ sơ giáo án, triển khai các chuyên đề về đổi mới PPDH và đổi mới kiểm tra đánh giá. Tiếp tục triển khai các cuộc thi ứng dụng CNTT, dạy học tích hợp, vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống do Bộ, Sở và Phòng GD&ĐT phát động. Khuyến khích, động viên GV và HS tham gia bằng các hình thức khen thưởng xứng đáng. Thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn, hội thảo về đổi mới PPDH. Phát huy tinh thần tự học của các thành viên trong tổ chuyên môn, mỗi thành viên tự đăng kí giúp đỡ đồng nghiệp nhất là GV lớn tuổi về tin học để nâng cao khả năng sử dụng tin học của GV.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 3: Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục của địa phương.

a) Có kế hoạch và triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục theo nhiệm vụ được chính quyền địa phương, cơ quan quản lý giáo dục cấp trên giao;

b) Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục đáp ứng với nhiệm vụ được giao;

c) Kiểm tra, đánh giá công tác phổ cập giáo dục theo định kỳ để có biện pháp cải tiến, nâng cao hiệu quả công tác.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường đã tích cực tham mưu với Đảng ủy, UBND phường Mỹ An xây dựng kế hoạch thực hiện công tác phổ cập giáo dục của địa phương hằng năm. Tham mưu với địa phương củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục-chống mù chữ của phường. Thực hiện tốt kế hoạch PCGD- chống mù chữ của Phòng GD&ĐT quận Ngũ Hành Sơn [H5-5-03-01]. Nhà trường có nhiều biện pháp để duy trì sĩ số học sinh, chống HS bỏ học giữa chừng. Các đoàn thể của phường đã phối hợp tốt với nhà trường trong việc vận động, hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, có nguy cơ bỏ học ra lớp và duy trì nền nếp học tập. [H5-5-03-02]; [H5-5-03-03].

Nhà trường đã thực hiện tốt việc điều tra, cập nhật số liệu, xử lý số liệu, quản lý tốt hồ sơ PCGD. Đã thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục THCS đúng độ tuổi và phổ cập bậc trung học trên địa bàn phường Mỹ An, đã được các cấp kiểm tra và công nhận vào tháng 12 hằng năm. [H5-5-03-04]

Kiểm tra, đánh giá công tác phổ cập giáo dục theo định kỳ để có biện pháp cải tiến, nâng cao hiệu quả công tác.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã tham mưu tốt với địa phương hoàn thành nhiệm vụ PCGD-CMC trong nhiều năm qua.

Các tiêu chuẩn của phổ cập THCS đúng độ tuổi và PC THPT đều đạt và vượt so với quy định, thể hiện tính bền vững.

3. Điểm yếu:

Là địa phương có nhiều hộ di dời, giải tỏa nên công tác điều tra, cập nhật số liệu đôi khi còn chưa chính xác ở một số hộ dân.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục tham mưu với địa phương kiện toàn ban chỉ đạo PCGD-CMC.

Thực hiện tốt công tác duy trì sĩ số, chống học sinh bỏ học. Nâng cao chất lượng dạy học.

Thực hiện tốt việc hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 trong việc chọn trường, chọn nghề phù hợp với năng lực góp phần vào việc thực hiện tốt công tác PCGD.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 4: Thực hiện hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu, kém theo kế hoạch của nhà trường và theo quy định của các cấp quản lý giáo dục.

a) Khảo sát, phân loại học sinh giỏi, yếu, kém và có các biện pháp giúp đỡ học sinh vươn lên trong học tập từ đầu năm học;

b) Có các hình thức tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu, kém phù hợp;

c) Rà soát, đánh giá để cải tiến hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu, kém sau mỗi học kỳ.

1. Mô tả hiện trạng:

Đầu năm học nhà trường đã kiểm tra khảo sát chất lượng các môn và phân loại học sinh theo học lực từ đó lập kế hoạch phụ đạo học sinh có học lực yếu kém theo từng môn, từng khối và phân công giáo viên dạy theo chương trình “Tiếp sức đến trường”(TSĐT). [H5-5-04-01] Bên cạnh đó xây dựng chương trình “Người bạn đồng hành” để thiết thực giúp đỡ các em học sinh khó khăn về các mặt, tạo điều kiện cho các em có điều kiện vươn lên và học tập tốt. [H1-1-08-14]. - Nhà trường đã lập kế hoạch cụ thể trong việc bồi dưỡng học sinh giỏi học sinh năng năng khiếu; phân công giáo viên nhiệt tình có kinh nghiệm giảng dạy. [H5-5-04-02]

Sau mỗi học kỳ đều có tổng hợp, đánh giá và xếp loại kết quả học tập của học sinh có học lực yếu kém. Từ đó đề ra các biện pháp hữu hiệu giúp đỡ học sinh yếu, kém Sau mỗi học kỳ, mỗi năm học đều có sơ kết tổng kết hoạt động này. [H5-5-04-03]

2. Điểm mạnh:

Quận Ngũ Hành Sơn có chương trình TSDT và người bạn đồng hành được Phòng Giáo dục triển khai trong toàn quận nên giúp cho các nhà trường thực hiện tốt công tác phụ đạo học sinh yếu kém.

Đội ngũ giáo viên được phân công phụ đạo học sinh yếu kém luôn nhiệt tình, trách nhiệm và có phương pháp rèn luyện, động viên học sinh yếu kém phấn đấu vươn lên trong học tập nên số học sinh yếu kém của nhà trường luôn giảm hàng năm.

Nhà trường luôn nhận được sự đồng tình, ủng hộ của phụ huynh HS trong công tác phụ đạo, giúp đỡ học sinh yếu kém.

Trong 10 năm trở lại đây nhà trường luôn đứng trong top 5 trường cao nhất về kết quả kỳ thi học sinh giỏi lớp 9 cấp thành phố và đứng đầu toàn quận về thi học sinh giỏi lớp 8.

3. Điểm yếu:

Số học sinh yếu kém mất căn bản kiến thức từ cấp dưới quá nhiều nên việc phục hồi, củng cố lại kiến thức gặp nhiều khó khăn.

Một số học sinh yếu kém đi học các lớp ”Tiếp sức” không chuyên cần nhất là HS khối lớp 7, một bộ phận PHHS không quan tâm đến việc học của con em.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

BGH tiếp tục tăng cường kiểm tra việc phụ đạo HS yếu kém của giáo viên.

Giáo viên cần tiếp tục thực hiện tốt việc phụ đạo học sinh yếu kém. Giáo dục nhận thức cho học sinh, động viên các em học tập.

Kết hợp với gia đình đôn đốc, giúp đỡ để các em học tập tốt hơn.

Giáo viên tăng cường kiểm tra học sinh trong các giờ học trên lớp để chỉ ra những ưu điểm và hạn chế của học sinh, giúp các em tiến bộ.

Các năm tiếp theo, nhà trường sẽ chú trọng công tác bồi dưỡng HS giỏi để có số lượng học sinh giỏi tham gia kỳ thi học sinh giỏi các cấp nhiều hơn. Nhà trường đầu tư bằng cách nâng cao trình độ chuyên môn đối với giáo viên, xây dựng đội ngũ nòng cốt, nhân rộng điển hình, xây dựng phong trào học tập tích cực, đặc biệt đối với học sinh khá - giỏi, quan tâm đến việc rèn kỹ năng thực hành, kỹ năng tự nghiên cứu của học sinh; tích cực trong việc kết hợp với PHHS quan tâm, động viên, tạo điều kiện học sinh ôn luyện có hiệu quả.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 5: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

a) Thực hiện tốt nội dung giáo dục địa phương, góp phần thực hiện mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn;

b) Thực hiện kiểm tra, đánh giá các nội dung giáo dục địa phương theo quy định;

c) Rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương hằng năm.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định tại công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2008 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở cấp THCS và cấp THPT từ năm học 2008 - 2009 và các văn bản hiện hành khác [H1-1-03-10]; [H5-5-05-01]; [H5-5-05-04]. Các tổ chuyên môn thực hiện tốt và xây dựng bài giảng về nội dung giáo dục địa phương hiệu quả [H5-5-05-02], [H5-1-05-05]. Đặc biệt, việc ứng dụng CNTT được chú trọng trong các bài học giáo dục địa phương. Giáo viên đã chọn các tiết dạy về địa phương để thi GV giỏi, được phòng GD&ĐT công nhận trong Hội thi GV dạy giỏi; các sáng kiến hoặc sản phẩm trong cuộc thi ứng dụng CNTT trong dạy học có đề tài về giáo dục địa phương cũng được Phòng và Sở GD&ĐT công nhận xếp loại [H5-1-05-03]. Đa số HS nhận thức được tầm quan trọng và có hứng thú trong các tiết học địa phương ở các môn. Các em chủ động sưu tầm tranh ảnh, tài liệu hoặc viết bài, chuẩn bị các slide trình chiếu trong các tiết học địa phương [H5-1-05-05]. Tuy nhiên một số HS còn thờ ơ, không chuẩn bị tài liệu theo yêu cầu của GV, chưa nắm được những sự kiện lịch sử, chưa hiểu nhiều về anh hùng, danh nhân, thắng cảnh, làng nghề của địa phương. Các tiết về địa phương chủ yếu được tổ chức dạy trên lớp, tại các phòng học hoặc phòng bộ môn;

Nhà trường thực hiện kiểm tra đánh giá các nội dung giáo dục địa phương theo quy định (kiểm tra miệng, định kỳ, ngoại khóa, thực hành, HĐGDNGLL, hoạt động của Liên đội) [H5-5-05-06]. Tuy nhiên, do thời gian và khối lượng công việc, các hoạt động trên chưa được tổ chức nhiều;

Nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương hằng năm. Từ năm học 2015 - 2016, triển khai dạy học các tiết lịch sử địa phương theo nội dung hướng dẫn trong hai bộ tài liệu *Lịch sử Đà Nẵng* do Sở GD&ĐT Đà Nẵng biên soạn, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát

hành tháng 4/2015. Đa số HS đã đăng kí mua sách *Lịch sử Đà Nẵng* [H5-5-05-07]; [H5-5-05-08].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện nghiêm túc các tiết học về lịch sử địa phương ở các bộ môn theo quy định của ngành giáo dục, chú trọng giáo dục truyền thống của quê hương cho HS thông qua các tiết học này. Phát huy truyền thống anh hùng của phường Bắc Mỹ An (cũ) nay là phường Mỹ An, HS ngày càng chăm ngoan và có ý thức xây dựng trường lớp hơn nhờ đó chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được nâng cao. Thư viện nhà trường có đầy đủ tài liệu về giáo dục địa phương theo quy định của Bộ GD&ĐT, đã trang bị sách *Lịch sử Đà Nẵng* dành cho HS; nội dung giáo dục địa phương đã được thể hiện trong đề kiểm tra của các môn học Ngữ văn, Lịch sử, Giáo dục công dân.

3. Điểm yếu:

Một bộ phận HS còn thờ ơ với các tiết học về địa phương, số lượng đăng kí mua sách *Lịch sử Đà Nẵng* chưa đạt 100%. Chưa đa dạng về hình thức tổ chức các tiết học địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục xây dựng kế hoạch dạy học theo chương trình quy định của các cấp, ngành về nội dung giáo dục địa phương. Tích cực hưởng ứng các cuộc thi về ứng dụng CNTT, dạy học tích hợp, vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống với các đề tài về địa phương. Thành lập Câu lạc bộ “Em yêu lịch sử” “Câu lạc bộ Văn học” để truyền tải nội dung giáo dục địa phương, xây dựng kế hoạch hoạt động thường xuyên, bám sát các nội dung giáo dục địa phương. Phối hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể của địa phương, đẩy mạnh tuyên truyền về vai trò của chương trình địa phương ở các môn học thông qua các giờ học chính khóa, qua các HĐNGLL. Tổ chuyên môn Ngữ văn -

GDCD, Sử - Địa xây dựng kế hoạch kiểm tra 15 phút, 1 tiết, học kỳ trong đó đảm bảo tỉ lệ 20% nội dung giáo dục địa phương theo phân phối chương trình và thời gian năm học tương ứng; chú trọng nội dung giáo dục địa phương trong xây dựng các chuyên đề dạy học, tổ chức các tiết thao giảng; các tổ chuyên môn khác chú ý lồng ghép, dạy học tích hợp với các bài học có nội dung liên quan đến các vấn đề của địa phương một cách hợp lí, hiệu quả. Thư viện nhà trường tiếp tục đăng kí mua sách Lịch sử Đà Nẵng và các tài liệu về giáo dục địa phương theo yêu cầu hàng năm của ngành giáo dục. Tổ chức dạy học chương trình địa phương với các hình thức phong phú như tham quan, học trên thực địa.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 6: Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, khuyến khích sự tham gia chủ động, tự giác của học sinh.

a) Phổ biến kiến thức về một số hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, một số trò chơi dân gian cho học sinh;

b) Tổ chức một số hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian cho học sinh trong và ngoài trường;

c) Tham gia Hội khỏe Phù Đổng, hội thi văn nghệ, thể thao, các hoạt động lễ hội dân gian do các cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường đã tiến hành phổ biến các kiến thức về hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao và một số trò chơi dân gian thông qua các chương trình hoạt động của Đội và được đưa vào kế hoạch năm học [H5-5-06-01]; [H5-5-06-02];

Thông qua hoạt động của Liên Đội TNTPHCM, nhà trường đã tiến hành một số hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian cho HS như thi văn nghệ nhân dịp 20/11, 26/3... Hội diễn văn nghệ Mừng Đảng Đón Xuân, HKPD hàng

năm và một số trò chơi dân gian khác như kéo co, đá cầu,... Học sinh tham gia sôi nổi các hoạt động trên [H5-5-06-03]; [H5-5-06-04];

Nhà trường đã có kế hoạch và tham gia đầy đủ HKPD cấp quận và thành phố, có vận động viên tham gia HKPD các cấp, các hoạt động văn hoá, thể thao, trò chơi dân gian của trường được duy trì thường xuyên [H5-5-06-05]. Trường đã đạt được thành tích cao trong các giải TDTT, văn nghệ [H5-5-06-06]. Tuy nhiên một số môn trong HKPD các cấp chưa đạt thành tích cao.

2. Điểm mạnh:

Diện tích khuôn viên trường rộng, thoáng mát, thuận tiện cho việc tổ chức tốt các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao; nhà trường liên tục đạt giải I toàn đoàn trong HKPD cấp quận hàng năm. Đa số HS nhiệt tình, tích cực hưởng ứng các hoạt động. Có sự quan tâm sâu sát của BGH. Nhận được sự động viên, khích lệ của BCH Công đoàn. Đội ngũ ban văn nghệ, thể thao, GVCN, tổng phụ trách, PHHS làm việc với tinh thần trách nhiệm cao. GV tổ Thể dục- Nhạc- Họa nhiệt tình trách nhiệm, hết lòng vì học sinh và thành tích nhà trường.

3. Điểm yếu:

Một số môn thể thao chưa đạt thành tích cao trong HKPD như môn Việt dã, điền kinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục xây dựng kế hoạch tuyển chọn đội tuyển và tổ chức luyện tập ngay trong hè và từ đầu năm học, thành lập Ban huấn luyện TDTT và xây dựng kế hoạch luyện tập tập trung vào các môn thể mạnh và các môn chưa đạt thành tích cao. Tổ chức thường xuyên các trò chơi dân gian trong các hoạt động vui chơi tập thể của HS toàn trường.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 7: Giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh.

a) Giáo dục các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng ra quyết định, suy xét và giải quyết vấn đề, kỹ năng đặt mục tiêu, kỹ năng ứng phó, kiểm chế, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm cho học sinh;

b) Giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông; cách tự phòng, chống tai nạn giao thông, đuối nước và các tai nạn thương tích khác; thông qua việc thực hiện các quy định về cách ứng xử có văn hóa, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau;

c) Giáo dục và tư vấn về sức khỏe thể chất và tinh thần, giáo dục về giới tính, tình yêu, hôn nhân, gia đình phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.

1. Mô tả hiện trạng:

Chương trình giáo dục về kỹ năng sống được nhà trường chỉ đạo dạy lồng ghép trong các môn học trên lớp và có tài liệu giáo dục kỹ năng sống cho từng bộ môn và các hoạt động của nhà trường [H5-5-07-01]; đặc biệt là các HĐGDNGLL [H5-5-07-02]. Đa số HS đã nhận thức được tầm quan trọng của việc rèn luyện kỹ năng sống và áp dụng trong cuộc sống hiệu quả. Tuy nhiên vẫn còn một bộ phận HS chưa biết bảo vệ môi trường sống xung quanh, thiếu tôn trọng nội quy trường lớp, không biết tìm sự giúp đỡ từ thầy cô, bạn bè, người thân mà tự giải quyết những mâu thuẫn của cá nhân bằng bạo lực, còn gây gổ nói xấu bạn bè thông qua mạng xã hội;

Nhà trường xây dựng và thực hiện quy định về ứng xử văn hóa ngay từ đầu năm học trong toàn thể HS, GV nhà trường. Từ năm 2006-2007 đến nay, trường luôn đạt danh hiệu Trường văn hóa, đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc. Giáo dục kỹ năng sống thông qua ý thức chấp hành luật giao thông, thể hiện qua các bài

học môn giáo dục công dân khối 6, chương trình thi giao thông thông minh [H5-5-07-03]. Phát huy vai trò của các tổ chức Đoàn, Đội, BDD CMHS và các ngành chức năng trong công tác tuyên truyền phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước và các tai nạn thương tích khác; tổ chức nhiều phong trào khơi dậy tinh thần tương thân tương ái, uống nước nhớ nguồn như “Đôi bạn cùng tiến”, “Áo lụa tặng bà”, “Đi tìm địa chỉ đỏ”, “Nuôi heo đất”,...[H5-5-07-04]. Các hoạt động trên đã thu hút phần lớn HS tham gia song còn một bộ phận HS chưa có ý thức tham gia giao thông, còn chưa đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe mô tô;

Nhà trường có tổ chức rà soát, đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng sống định kỳ ; tổ chức giảng dạy các chương trình dự án Hành trình yêu thương cho HS khối 6, 7 năm học 2014 - 2015; thiết lập góc tham vấn học đường hoạt động hiệu quả [H5-5-07-05]; tổ chức Hội trại truyền thống 2 năm 1 lần để chào mừng ngày thành lập Đoàn [H5-5-06-01]; [H5-5-06-06].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có kế hoạch và tổ chức tốt các hoạt động giáo dục đặc biệt là HĐGDNGLL nhằm giáo dục , rèn luyện kỹ năng sống cho HS. Học sinh có ý thức trong việc học tập, rèn luyện kỹ năng sống, ứng xử có văn hóa, tôn trọng thầy cô, bạn bè. Nhà trường phối kết hợp tốt với các ban ngành, đoàn thể trong và ngoài nhà trường tổ chức thực hiện và giám sát theo dõi các hoạt động giáo dục về kỹ năng sống của HS.

3. Điểm yếu:

Kỹ năng sống của một bộ phận HS còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trường xây dựng kế hoạch đảm bảo các hoạt động giáo dục kỹ năng sống trong giờ học chính khóa và HĐGDNGLL. Tổ chức nhiều hơn các hoạt động như tham quan, dã ngoại, cắm trại, trò chơi nhằm giáo dục kỹ năng sống cho các em

đạt hiệu quả cao hơn . Duy trì và phát huy vai trò của tổ Tham vấn học đường; dạy học 22 bài trong Dự án Hành trình yêu thương cho học sinh khối 6, 7 trong năm học 2016-2017 và các năm tiếp theo. Tiếp tục phân công, theo dõi, giám sát việc thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho HS; có sơ, tổng kết vào cuối mỗi học kì, năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 8: Học sinh tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường lớp học, nhà trường.

a) Có kế hoạch và lịch phân công học sinh tham gia các hoạt động bảo vệ, chăm sóc, giữ gìn vệ sinh môi trường của nhà trường;

b) Kết quả tham gia hoạt động bảo vệ, chăm sóc, giữ gìn vệ sinh môi trường của học sinh đạt yêu cầu;

c) Hằng tuần, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện giữ gìn vệ sinh môi trường của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường có kế hoạch và lịch phân công lao động cụ thể . Phân công các lớp, các bộ phận vệ sinh thường xuyên trường lớp , lau chùi cửa kính , quét dọn hành lang, cầu thang [H5-5-08-01]; Học sinh tham gia bảo vệ môi trường trong và ngoài nhà trường đạt yêu cầu thông qua ”Ngày chủ nhật xanh”, ”Đoạn đường em chăm”...

Nhờ có kế hoạch cụ thể và tổ chức lao động vệ sinh thường xuyên nên trường lớp luôn đảm bảo vệ sinh , hành lang cửa kính luôn sạch sẽ , khuôn viên trường xanh -sạch-đẹp. Các lớp học đều có chậu cây xanh [H5-5-08-02]. Tuy nhiên, đôi lúc vẫn còn rác trong các học bàn, cầu thang và khu vực nhà vệ sinh, khu vực nhà đa năng, một số HS viết vẽ trên bàn ghế;

Hằng ngày, PHT phụ trách CSVC và HĐGDNGLL, NV y tế thường xuyên kiểm tra đôn đốc và đánh giá các hoạt động bảo vệ , chăm sóc, giữ gìn vệ sinh môi trường [H5-5-08-03]; [H5-5-08-04]; [H5-5-08-05].

2. Điểm mạnh:

Sân trường rộng, thoáng mát, cảnh quan sạch đẹp nên học sinh có ý thức bảo vệ môi trường.

Bộ phận TPT đội, cán bộ y tế có trách nhiệm trong công việc được giao.

3. Điểm yếu:

Một số học sinh vẫn còn có ý thức chưa tốt, thường hay xả rác trong sân trường, việc vệ sinh cửa kính phòng học đôi khi còn bần.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục giáo dục học sinh ý thức bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh nơi công cộng.

Tăng cường cải tạo cảnh quan sư phạm, tạo môi trường xanh, sạch, đẹp để học sinh học tập, vui chơi.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 9: Kết quả xếp loại học lực của học sinh hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục.

a) Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình trở lên:

- Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Đạt ít nhất 85% đối với trường trung học cơ sở, 80% đối với trường trung học phổ thông và 95% đối với trường chuyên;

- Các vùng khác: Đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở, 85% đối với trường trung học phổ thông và 99% đối với trường chuyên;

b) Tỷ lệ học sinh xếp loại khá:

- Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Đạt ít nhất 25% đối với trường trung học cơ sở, 15% đối với trường trung học phổ thông và 60% đối với trường chuyên;

- Các vùng khác: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở, 20% đối với trường trung học phổ thông và 70% đối với trường chuyên;

c) Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi:

- Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Đạt ít nhất 2% đối với trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông; 15% đối với trường chuyên;

- Các vùng khác: Đạt ít nhất 3% đối với trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông; 20% đối với trường chuyên.

1. Mô tả hiện trạng:

Tỷ lệ học sinh có học lực trong bình trở lên hằng năm đều trên 90%. Có bảng tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại học lực của học sinh theo từng khối (05 năm gần đây) [H1-1-03-10]. Cụ thể năm 2015- 2016 đạt 99.66%

Tỷ lệ học sinh xếp loại khá hằng năm đều trên 30% [H5-5-09-01]. Cụ thể năm 2015- 2016 đạt 38.9%

Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi hằng năm đều trên 15% [H5-5-09-02]. Cụ thể năm 2015- 2016 đạt 36.1%

2. Điểm mạnh:

Nhà trường chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn của ngành. Việc thực hiện đánh giá, xếp loại học lực HS đúng quy định của Bộ GD&ĐT. Đảm bảo khách quan, công bằng, phản ánh đúng thực chất.

Đội ngũ giáo viên có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình.

Kết quả xếp loại về học lực của học sinh các khối lớp đều đáp ứng được các chỉ số của KĐCL.

3. Điểm yếu:

Vẫn còn một bộ phận học sinh chưa chăm học, do đó vẫn còn tỷ lệ yếu kém ở các khối lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện việc đánh giá, xếp loại học lực HS theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT.

Tiếp tục duy trì và nâng cao kết quả học lực của học sinh các khối lớp.

Phát huy hơn nữa vai trò của Ban Đại diện CMHS trong công tác nâng cao chất lượng giáo dục, đặc biệt là đối với học sinh yếu kém.

Quan tâm, chú trọng hơn nữa đến các biện pháp phụ đạo, giúp đỡ HS có học lực yếu kém. Chú trọng phụ đạo HS yếu, kém ở các lớp Tiếp sức đến trường.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 10: Kết quả xếp loại hạnh kiểm của học sinh hàng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục.

a) Tỷ lệ học sinh xếp loại khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, 98% đối với trường chuyên;

b) Tỷ lệ học sinh bị kỷ luật buộc thôi học có thời hạn không quá 1% đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông; không quá 0,2% đối với trường chuyên;

c) Không có học sinh bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

1. Mô tả hiện trạng:

Tỷ lệ HS xếp loại khá, tốt trong 3 năm liên kê đạt trên 95%; cụ thể: năm học 2015-2016 đạt 100%

Không có học sinh bị buộc thôi học [H5-5-10-01]; [H5-5-10-02];

Không có HS bị truy cứu trách nhiệm hình sự song vẫn còn HS cá biệt về tác phong như: tóc dài, nhuộm màu... [H5-5-10-03].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã duy trì tốt công tác giáo dục đạo đức HS, rèn luyện cho HS có ý thức kỷ luật cao, thực hiện nghiêm túc nội quy của trường, lớp. Nhà trường đã tổ chức các buổi sinh hoạt tập thể như sinh hoạt dưới cờ, HĐGDNGLL, sinh hoạt 15 phút đầu giờ hiệu quả. Nhà trường có tổ chức chương trình "Người bạn đồng hành" với nhiều chủ đề khác nhau liên quan đến giáo dục đạo đức và hòa nhập cộng đồng của HS. Nhà trường đã phát huy và phối hợp tích cực với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường, BDD CMHS và phụ huynh trong công tác giáo dục đạo đức HS.

3. Điểm yếu:

Nhà trường đã phối hợp với các đoàn thể và CMHS đã có nhiều hoạt động và chương trình giáo dục đạo đức cho HS, tuy nhiên vẫn có một bộ phận HS cá biệt hay vi phạm nội quy của nhà trường. Lý do là một bộ phận PHHS điều kiện gia đình còn khó khăn nên ít có thời gian quan tâm đến con mình, không chấn chỉnh kịp thời những sai phạm của các em.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường có biện pháp tích cực hơn nữa, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể ở địa phương, BDD CMHS của trường để giáo dục đạo đức cho HS, đặc biệt là các HS cá biệt. Tăng cường công tác của GVCN và vai trò tự quản của ban cán sự lớp. Duy trì các hoạt động mang tính tập thể như HĐGDNGLL, chương trình "Người bạn đồng hành",...và xây dựng nhiều hoạt

động tập thể khác để thu hút HS tham gia. Xây dựng các hoạt động phong phú và hấp dẫn trong các giờ chào cờ đầu tuần để tạo sân chơi cho HS. Phối hợp chặt chẽ giữa GVCN và GV bộ môn, GV tổng phụ trách cùng lãnh đạo nhà trường; GVCN và phụ huynh để kết quả giáo dục đạt kết quả tốt hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 11: Kết quả hoạt động giáo dục nghề phổ thông và hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh hằng năm.

a) Các ngành nghề hướng nghiệp cho học sinh phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

b) Tỷ lệ học sinh tham gia học nghề:

- Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Đạt ít nhất 70% trên tổng số học sinh thuộc đối tượng học nghề đối với trường trung học cơ sở; 100% đối với trường trung học phổ thông và trường chuyên;

- Các vùng khác: Đạt ít nhất 80% trên tổng số học sinh thuộc đối tượng học nghề đối với trường trung học cơ sở; 100% đối với trường trung học phổ thông và trường chuyên;

c) Kết quả xếp loại học nghề của học sinh:

- Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Đạt 80% loại trung bình trở lên đối với trường trung học cơ sở, 90% đối với trường trung học phổ thông và trường chuyên;

- Các vùng khác: Đạt 90% loại trung bình trở lên đối với trường trung học cơ sở, 95% đối với trường trung học phổ thông và trường chuyên.

1. Mô tả hiện trạng:

Hằng năm nhà trường tổ chức cho GVCN lớp 9 dạy hướng nghiệp 9 tiết/năm cho HS lớp 9. Các ngành nghề hướng nghiệp cho HS phù hợp với điều kiện

phát triển kinh tế - xã hội của địa phương [H5-5-11-01]. Tuy nhiên, GVCN chưa được tập huấn về các ngành nghề được dạy theo quy định, thiếu tài liệu tham khảo. Nhà trường phối hợp UBND phường tổ chức hội nghị tư vấn để phụ huynh có cơ sở chọn nghề cho HS sau khi tốt nghiệp THCS nếu HS không học tiếp lớp 10 THPT song hiệu quả chưa cao [H5-5-11-02];

Nhà trường cũng đã phối hợp với Trung tâm giáo dục thường xuyên vận động HS học nghề phổ thông [H5-5-11-03]. Tỷ lệ HS tham gia học nghề hằng năm đạt 80% trở lên [H1-1-03-10];

Kết quả xếp loại học nghề của HS hằng năm đảm bảo đạt 90% loại trung bình trở lên đối với trường THCS [H5-5-11-04]. Học sinh có chứng chỉ nghề phổ thông hằng năm đều trên 90% [H1-1-03-10].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã có kế hoạch tổ chức hướng nghiệp cũng như tổ chức các lớp học nghề phổ thông cụ thể, có kết quả cao. Các buổi sinh hoạt hướng nghiệp đều có nội dung cụ thể, rõ ràng giúp cho HS có những kiến thức chung về hệ thống nghề nghiệp, bước đầu làm quen với một số nghề cụ thể và cho các em có định hướng đi sau khi học xong THCS. Nội dung sinh hoạt hướng nghiệp thích hợp, bám mục tiêu của từng chủ đề, sáng tạo. Thông qua sinh hoạt hướng nghiệp còn giáo dục cho HS có ý thức ham thích lao động, tôn trọng lao động và người lao động. Học sinh tham gia học tập các tiết hướng nghiệp đầy đủ. Tổ chức được các lớp nghề phổ thông cho HS với từng thời điểm thích hợp, tạo điều kiện cho HS tham gia các lớp đầy đủ.

3. Điểm yếu:

Giáo viên chủ nhiệm làm công tác hướng nghiệp chưa qua các lớp đào tạo, tập huấn về hướng nghiệp, ít tài liệu tham khảo. Các ngành nghề tại địa phương chưa phát triển mạnh, đa số còn mang tính sản xuất nhỏ, lẻ nên khi giới

thiếu về ngành nghề truyền thống của địa phương chưa phong phú. Tỷ lệ tham gia học nghề phổ thông chỉ vừa đúng đạt chuẩn, một bộ phận phụ huynh chưa nhận thức rõ vai trò của việc học nghề nên chưa định hướng đúng đắn cho con em.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các tiết Hướng nghiệp trên lớp; tăng cường phối hợp với các trường dạy nghề, Trung tâm GDTX-HN trong việc nâng cao nhận thức về vai trò của học nghề đối với HS. Cần mở lớp tập huấn về công tác hướng nghiệp cho GVCN lớp 9. Nên bố trí GV dạy Công nghệ, Tin học tham gia dạy hướng nghiệp cho HS để có kết quả tốt hơn. Phải có đầy đủ tài liệu về hướng nghiệp để GV tham khảo. Tạo điều kiện cho HS tốt nghiệp THCS có việc làm, như vậy việc phân luồng HS sau khi tốt nghiệp THCS sẽ thuận lợi hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 12: Hiệu quả hoạt động giáo dục hằng năm của nhà trường.

a) Tỷ lệ học sinh lên lớp, tỷ lệ tốt nghiệp ổn định hằng năm;

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Không quá 3% học sinh bỏ học, không quá 5% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng khác: Không quá 1% học sinh bỏ học, không quá 2% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

c) Có học sinh tham gia và đoạt giải trong các hội thi, giao lưu đối với tiểu học, kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện (quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh) trở lên đối với trung học cơ sở và cấp tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương) trở lên đối với trung học phổ thông hằng năm.

1. Mô tả hiện trạng:

Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng hằng năm ổn định đạt trên 95%. - Tỷ lệ TNTHCS hằng năm đạt trên 98 % (05 năm gần đây) [H1-1-02- 03]; [H1-1-03-10];

Học sinh bỏ học hằng năm không quá 1% , không quá 2% học sinh lưu ban hằng năm. [H1-1-02-03]; [H1-1-03-10];

Học sinh tham gia kỳ thi học sinh Giỏi cấp quận, cấp thành phố hằng năm đạt giải cao; hằng năm đều xếp vị thứ trong 5 trường có thành tích tốt nhất/ toàn thành phố. Luôn đạt giải I toàn đoàn học sinh giỏi cấp quận. [H1-1-03-10]; [H5-5-12-01].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường nhiều năm liền có tỷ lệ học sinh lên lớp, tỷ lệ tốt nghiệp THCS cao và ổn định. Học sinh lưu ban bỏ học giảm hằng năm.

Học sinh tham gia dự thi học sinh giỏi các cấp luôn đạt nhiều giải và có vị thứ cao.

3. Điểm yếu:

Vẫn còn học sinh lưu ban trong những năm học qua.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tăng cường công tác phụ đạo học sinh yếu và bồi dưỡng học sinh giỏi.

Phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện CMHS, các ban ngành, hội, đoàn thể địa phương trong việc vận động học sinh ra lớp, nhằm duy trì sĩ số học sinh hạn chế học sinh lưu ban, bỏ học; thực hiện tốt Chỉ thị 24 của Thành ủy Đà Nẵng.

5. Tự đánh giá: Đạt

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục và tổ chức thực hiện kế hoạch theo đúng chỉ đạo của các cấp quản lý. Nhà trường trong nhiều năm học vừa qua

đã thực hiện tốt chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục, nên kết quả giáo dục đạt được rất đáng khích lệ.

Nhà trường đã triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ đề năm học và các cuộc vận động, phong trào thi đua, tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, khuyến khích sự tham gia chủ động, tự giác của học sinh. Nề nếp dạy học, làm việc của nhà trường được xác lập, chất lượng giáo dục ngày càng nâng cao, tạo được uy tín và sự tin tưởng của nhà trường với các cấp quản lý và nhân dân địa phương.

Nhà trường thực hiện tốt việc lập và lưu trữ các hồ sơ quản lý dạy học.

- Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu: 12/12 – tỷ lệ 100%

- Số lượng các tiêu chí chưa đạt yêu cầu: 0

III. KẾT LUẬN CHUNG

Trên đây là toàn bộ quá trình tự đánh giá của tập thể trường THCS Lê Lợi, trong quá trình làm việc Hội đồng Tự đánh giá nhà trường đã thể hiện rõ sự nhiệt tình, khách quan, công tâm, đã chỉ ra được những điểm mạnh điểm yếu của từng tiêu chí và định hướng cải tiến chất lượng.

Trong suốt quá trình tự đánh giá, theo 5 tiêu chuẩn mà Bộ GD&ĐT đã ban hành, tập thể CBGVNV- HS và phụ huynh trường THCS Lê Lợi hết sức tự hào bởi những thành quả mà nhà trường đã xây dựng và đạt được trong những năm qua; về chiến lược phát triển nhà trường; công tác quản lý và tổ chức nhà trường; chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nhà trường; việc thực hiện các chương trình và hoạt động giáo dục ; về công tác quản lý tài chính và CSVC; sự phối hợp giữa nhà trường với phụ huynh học sinh; và kết quả giáo dục học sinh là tiêu chuẩn phản ánh chính xác, khách quan nhất chất lượng giáo dục của nhà trường. Trong những năm qua tỷ lệ học sinh giỏi, học sinh tiên tiến đều tăng đặc biệt là số học sinh giỏi các cấp. Đó thực sự là nguồn động viên, là niềm tự hào

của của mỗi thầy cô giáo và học sinh khi được giảng dạy và học tập ở mái trường này. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nhà trường đã nhận được sự quan tâm sâu sắc của Quận uỷ, UBND, các ban ngành đoàn thể quận Ngũ Hành Sơn, của Đảng uỷ, UBND, UBMTTQVN phường Mỹ An, của Ngành GDĐT quận Ngũ Hành Sơn, và Ban đại diện cha mẹ học sinh. Là một trong hai trường THCS đầu tiên của thành phố Đà Nẵng đạt chuẩn quốc gia (2002), được công nhận lại trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2 (2014); đến nay hằng năm trường đều đạt danh hiệu “Tiên tiến xuất sắc”; nhận cờ thi đua của UBND thành phố Đà Nẵng, cờ thi đua của Bộ GD&ĐT; hai lần nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, nhận Cờ thi đua xuất sắc của Thủ tướng Chính Phủ; nhận Huân chương Lao động hạng III, Huân chương Lao động hạng II của Chủ tịch Nước.

Đối chiếu với các thành quả về hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được trong những năm qua với Bộ tiêu chuẩn đánh giá trường THCS được Bộ GD&ĐT ban hành tại Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT; nhà trường đã đạt được những kết quả cụ thể về các tiêu chí và chỉ số như sau :

-Về chỉ số :

- Tổng số các chỉ số :	108		
- Đạt:	108	-	tỷ lệ 100%
- Không đạt:	0	-	tỷ lệ: 0%
- Không đánh giá:	0	-	tỷ lệ: 0%

- Về tiêu chí:

- Tổng số các tiêu chí:	36		
- Đạt:	36	-	tỷ lệ: 100 %
- Không đạt:	00	-	tỷ lệ: 0 %

Căn cứ vào Mục 5 Điều 24 của quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông ban hành tại Thông tư số 42/2012/TT-

BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Trường THCS Lê Lợi đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của trường THCS Lê Lợi; Nhà trường kính mong được cơ quan chủ quản, cấp ủy và chính quyền địa phương, các thành viên trong Hội đồng đánh giá ngoài đóng góp ý kiến để công tác tự đánh giá của nhà trường ngày càng chất lượng và hoàn thiện hơn.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Ngũ Hành Sơn;
- UBND phường Mỹ An;
- Thành viên HĐTĐG;
- Website THCS Lê Lợi;
- Niêm yết;
- Lưu: VT.

Mỹ An, ngày 04 tháng 5 năm 2016
T/M HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ
CHỦ TỊCH

HIỆU TRƯỞNG
Trương Công Sơn

